

# NỘI DUNG TLHT LEGIO MARIAE 10 – 2011

ĐƯA LỜI CHÚA VÀO TRONG GIA ĐÌNH.....	02
HỌC NƠI THÁNH NỮ TÊ-RÊ-SA HÀI ĐỒNG GIÊ-SU .....	07
THÁNH MÂN CÔI, TÁI TRUYỀN GIÁO CHÍNH MÌNH .....	12
NOI GƯƠNG MẸ MA-RI-A – NGƯỜI ĐỒ ĐỆ ĐẦU TIÊN (tt) ..	16
CÔNG BỐ TÌNH YÊU của THIÊN CHÚA CHO MỌI NGƯỜI ..	20
BÀI HỌC PHỤC VỤ .....	26
CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt) .....	34
“BACHIGIA”, CHIẾN SĨ LEGIO MARIAE.....	37
CÁC THÁNH GIÁO PHỤ & TIẾN SĨ HỘI THÁNH LÀ AI? .....	41
TIẾNG KHÓC ĐĂNG SAU CƠN GIẬN.....	49
BÁC SĨ GIA ĐÌNH: TIỂU ĐƯỜNG CÓ GÌ MỚI? .....	53
TRUYỆN NGẮN: LỖI TẠI TÔI MỌI ĐÀNG... ..	56
BẢN TIN SINH HOẠT GIÁO HỘI & SENATUS .....	67
Thư từ, tin tức, bài viết, thơ, truyện ngắn, tranh, ảnh...	

xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử trước ngày 15 mỗi tháng:

 [domlegiovn2007@yahoo.com](mailto:domlegiovn2007@yahoo.com)

[daobinhducme@gmail.com](mailto:daobinhducme@gmail.com)


[j.ndd51@gmail.com](mailto:j.ndd51@gmail.com)

<http://www.daobinhducme.net>

Liên lạc với Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam tại:

Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm – Giáo xứ Thị Nghè

22B Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19 Quận Bình Thạnh,  
Thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam.

 38. 992.965 – 0909.394.135 – 0906.753.053 – 0907.844. 786

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

# ĐƯA LỜI CHÚA vào TRONG GIA ĐÌNH

Lm. G. Nguyễn Hữu An



*Hội đồng Giám mục Việt Nam đã kết thúc Thư chung hậu Đại hội Dân Chúa 2010 với "ước mong mỗi Giáo phận, Dòng tu, giáo xứ, hội đoàn, gia đình, sẽ triển khai thành những hành động và việc làm cụ thể trong đời sống đức tin, góp phần thi hành sứ mệnh loan báo Tin Mừng trong xã hội hôm nay cách thiết thực và hiệu quả". Lm. Giu-se Nguyễn Hữu An, Linh giám Præsidia giáo xứ Kim Ngọc, Giáo phận Phan Thiết được vinh hạnh tham dự những sinh hoạt của các ngày Đại Hội Dân Chúa và đã thao thức về gia đình Công Giáo về việc phổ biến và học hỏi Lời Chúa. Đưa Lời Chúa vào trong gia đình để mọi thành viên có Lời Chúa làm của ăn nuôi dưỡng tâm hồn, Lời Chúa là kim chỉ nam và là ánh sáng soi dẫn mọi quyết định và chọn lựa của tín hữu. Tài liệu học tập Legio Mariæ xin trân trọng giới thiệu với các đơn vị cùng với quý bạn đọc bài viết sau đây:*

Tôi được vinh hạnh tham dự những sinh hoạt của các ngày Đại Hội Dân Chúa. Đặc biệt, tôi được sống trong bầu khí thánh thiện của "Giáo hội - gia đình hiệp nhất", từ thánh lễ, cầu phép lành, kinh phụng vụ cho đến việc lắng nghe các bài tham luận và cùng nhau thảo luận. Đại hội diễn ra trong 04 ngày. Trong 03 ngày đầu tiên, mỗi ngày một chủ đề "*Giáo Hội mẫu nhiệm, Giáo Hội hiệp thông và Giáo Hội sứ vụ*" do 03 giáo tỉnh Hà nội, Sài Gòn, Huế phụ trách. Buổi sáng được dành cho các bài thuyết trình của các giám mục và tham luận của các đại biểu. Buổi chiều dành cho thảo luận nhóm, sau đó đúc kết chung. Ngày cuối cùng được dành cho việc tổng kết Đại hội. Sứ điệp ĐHDC được công bố vào đêm hạnh ngộ 25.11.2010. Tất cả những ý kiến đóng góp đều được lưu lại làm tài liệu cho việc biên soạn văn kiện hậu Đại hội. Đại hội vận dụng phương pháp làm việc tập thể, tạo điều kiện và thúc đẩy sự tham gia của mọi thành phần Dân Chúa vào việc xây dựng Giáo Hội. Đại hội bày tỏ sự hiệp thông

rộng lớn trong Giáo Hội Việt Nam, khi mọi thành phần Dân Chúa được liên kết với nhau trong Chúa và cùng thao thức trước sứ mạng loan báo Tin Mừng trên quê hương đất nước Việt Nam.

Trong những ngày tham dự, tôi nhận thấy bàng bạc trong những tham luận, những ý kiến đóng góp của các đại biểu là thao thức về gia đình Công Giáo về việc phổ biến và học hỏi Lời Chúa. Đưa Lời Chúa vào trong gia đình để mọi thành viên có Lời Chúa làm của ăn nuôi dưỡng tâm hồn, Lời Chúa là kim chỉ nam và là ánh sáng soi dẫn mọi quyết định và chọn lựa của tín hữu.

Nhận định về bối cảnh xã hội, kinh tế, chính trị của Việt Nam hôm nay, Sứ Điệp viết: *Trong hai thập niên vừa qua, cùng với sự phát triển kinh tế, có nhiều điều đáng lo ngại cho tiền đồ của dân tộc. Nạn phá thai, ly dị, ma túy, mãi dâm, sự gia tăng cách biệt giàu nghèo, tình trạng bất công, bóc lột, tham nhũng, tàn phá môi sinh... tất cả đang có chiều hướng gia tăng và là những dấu hiệu cụ thể của "nền văn hóa sự*

*chết” (Số 6). Trước thực trạng đó, thao thức của Dân Chúa là “Canh tân đời sống thiêng liêng của mọi thành phần Dân Chúa dựa trên nền tảng Lời Chúa và các Bí Tích”; và là “Các gia đình Công giáo được mời gọi giữ vững và củng cố ơn gọi hôn nhân Ki-tô giáo, xây dựng gia đình như Hội Thánh tại gia, cái nôi của sự sống, mái ấm của tình thương và ngôi trường đầu tiên đào tạo con người toàn diện” (Số 5).*

Từ lời mời gọi của Sứ điệp ĐHDC, xin được gợi lên một vài suy niệm về đề tài “Đưa Lời Chúa vào trong gia đình”. Làm thế nào để đưa Lời Chúa vào sinh hoạt hằng ngày của từng gia đình?

### **1. Lý do “đưa Lời Chúa vào gia đình”**

Trước Công đồng Va-ti-ca-nô II, hầu như Lời Chúa chỉ được công bố khi cử hành các bí tích, từ Bí tích Rửa tội, Thêm sức cho đến các Bí tích Truyền chức, Hôn phối, Xức dầu. Sở dĩ như thế là vì Lời Chúa được xem như là chứng cứ để biện minh rằng chính Chúa Giê-su

đã lập các Bí tích, hoặc để soi sáng đức tin của người đã lãnh nhận Bí tích.

Nhưng dần dần Giáo hội đã nhận ra rằng, Lời Chúa còn có tác dụng thánh hóa tâm hồn, soi sáng các vấn nạn ngàn đời cũng như những vấn nạn của con người thời đại, đem lại một tia hy vọng cho thế giới đang khắc khoải hiện nay và nhất là đưa con người đi vào hiệp thông với chính Thiên Chúa. Với hiến chế *Dei Verbum*, Công đồng Va-ti-ca-nô II còn cho thấy Lời Chúa là chính Thiên Chúa đang nói với con người ngay lúc này *“hic et nunc”*.

Từ đó, các phong trào học hỏi Lời Chúa, chia sẻ Lời Chúa nở rộ trong các giáo xứ, các cộng đoàn, các hội đoàn. Tại nhiều gia đình, Lời Chúa cũng được công bố trong những giờ kinh tối sáng của gia đình, nhưng việc dựa vào Lời Chúa để chia sẻ kinh nghiệm sống giữa các thành viên của gia đình thì còn rất họa hiếm.

Có những thao thức về việc đưa Lời Chúa vào gia đình:

- Nếu Lời Chúa được công bố và được chia sẻ trong các đoàn thể thì tại sao lại không đưa Lời Chúa vào trong các gia đình?

- Nếu gia đình là định chế vững chắc và ổn định, trong đó mọi thành viên có nhiệm vụ giúp nhau thánh hóa bản thân và gia đình, thì tại sao lại không đọc và áp dụng Lời Chúa ngay trong phạm vi của gia đình mình để đạt được mục tiêu ấy?

- Nếu gia đình là Hội thánh tại gia, nơi tôn vinh, cảm tạ Thiên Chúa, thì tại sao gia đình lại không phải là nơi ưu việt để Lời Chúa được phổ biến.

- Nếu gia đình được gọi là trường học đầu tiên đào luyện đức tin, thì tại sao gia đình lại không là trường học về Lời Chúa?

## 2. Nền tảng Kinh Thánh

Đọc theo chiều dài của Lịch sử cứu độ, trong nhiều trường hợp, Lời Chúa đã được công bố tại các gia đình - bối cảnh thường ngày của cuộc sống.

**A. Cựu Ước:** chính tại các tư gia mà nhiều lần Thiên Chúa đã công bố những quyết định của

Người và trao phó sứ mệnh cho con người:

- Chính tại căn lều của cụ Áp-ra-ham, ba vị sứ giả của Thiên Chúa đã thông báo rằng: vào ngày này sang năm, bà Sa-ra sẽ sinh con.

- Chúa sai ngôn sứ Sa-mu-en đến nhà ông Gie-sê. Chính tại nơi đây Chúa chỉ định Đa-vít làm vua, còn Sa-mu-en chỉ làm công việc xúc dầu phong vương (x. 1Sm 16, 1-13).

- Cuộc cử hành tôn giáo quan trọng nhất là Lễ Vượt Qua, người Do-thái có thói quen mừng lễ trong khuôn khổ gia đình của họ.

- Gia đình là môi trường đầu tiên để người Do-thái truyền đạt và đón nhận Lời Chúa. Công thức truyền đạt Lời Chúa rõ ràng và quen thuộc nhất của người Do-thái là: "*Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em hết lòng hết dạ, hết sức anh em. Những lời này tôi truyền cho anh em hôm nay, anh em phải ghi lòng tạc dạ. Anh em hãy*

*lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy” (Đnl 6, 4 - 7).*

Đoạn văn tiêu biểu trong sách Đệ Nhị Luật cho thấy gia đình là môi trường thông thường để người Do-thái công bố, truyền đạt và lắng nghe Lời Chúa.

**B. Tân Ước:** tư gia là nơi được Chúa Giê-su dùng để ngỏ Lời mạc khải.

- Tin Mừng thời thơ ấu Chúa Giê-su là những trang đẹp nhất cho thấy Lời Chúa được công bố tại các gia đình:

+ Biến cố Truyền tin diễn ra trong khuôn khổ một gia đình.

+ Bài ca Magnificat của Đức Mẹ Ma-ri-a và ca khúc Benedictus của Da-ca-ri-a không phải là những sáng tác từ trong các Tu viện essénien, mà lại là hai ca khúc bộc phát ngay từ trong gia đình.

- Chúa Giê-su không chỉ loan báo Tin mừng ở hoang địa, trên bãi biển, trên triền đồi, trong các nhà hội, tại Đền Thờ Giê-ru-salem mà còn trong các tư gia:



+ Có lần Người giảng dạy tại một tư gia. Thiên hạ tuôn đến nghe, lớp trong lớp ngoài đông đảo đến nỗi, để đưa một người bại liệt đến trước mặt Người, người ta phải dỡ mái nhà để thòng một người bại liệt xuống.

+ Chính tại nhà của ba chị em Mác-ta, Ma-ri-a và La-da-rô ở Bê-ta-ni-a, Chúa giảng dạy cho Ma-ri-a (x. Lc 10, 38 - 42).

*(Còn tiếp).*

# HỌC NƠI THÁNH NỮ TÊ-RÊ-SA HÀI ĐỒNG GIÊ-SU

An-tôn Lương Văn Liêm

Tê-rê-sa gọi tên chính là Ma-ri-a Phan-xi-ca Tê-rê-sa Martin, sinh ngày 02/01/1873 tại Alecon, Normandie, Pháp. Tên "Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su" là tên khấn Dòng. Chị cũng còn gọi là Tê-rê-sa thành Lisieux vì Chị tu ở Dòng Ca-mê-lô thành Lisieux, nước Pháp. Tê-rê-sa mồ côi mẹ từ khi tuổi chưa lên bốn, được thân phụ là ông Louis Martin săn sóc giáo dục chu đáo.

Năm 1887, vào ngày lễ sinh nhật, ngài quyết định đi theo tiếng Chúa gọi mời và được Đức Giáo Hoàng ban đặc ân vào Dòng Kín khi mới 15 tuổi đời.

Ngày 14/06/1895, thánh nhân cảm thấy một vết thương mở rộng trong khi ngắm tràng thánh giá. Ngày 08/07/1897, thánh Tê-rê-sa lâm trọng bệnh, ngày 30/09/1897, thánh nữ đã trút hơi thở cuối cùng ra đi về với Thiên Chúa tình yêu, sau khi lãnh nhận của ăn tràng.

Năm 1925, Đức Pi-ô XI đã tuyên ngài lên bậc hiển thánh và đặt ngài làm bổn mạng các xứ truyền giáo. Hai năm sau, thánh nữ được tôn phong Tiến sĩ Hội thánh vì những tư tưởng đạo đức cao sâu của ngài để lại cho nhân loại.

Khi nói về thánh nữ Chân phước Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II đã xác quyết: "Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su, vị thánh trẻ nhất được tôn vinh danh hiệu Tiến sĩ Hội thánh, con đường thiêng liêng của thánh nhân chứng tỏ sự trưởng thành sung mãn nhất nơi ngài. Cảm nhận đức tin còn lưu lại trên bút tích của thánh nhân quả thực sâu rộng, ngài xứng đáng chen vai cùng các bậc thầy lừng danh về tu đức của Giáo hội Công giáo như: thánh Tô-ma A-qui-nô, thánh Au-gút-ti-nô, thánh Grê-gô-ri-ô Cả và thánh Phan-xi-cô Sa-lê".

Ngạn ngữ có câu: "Cọp chết để da, người ta chết để tiếng". Nhìn lại cuộc đời của thánh nữ, tuy mới 24 tuổi đời, sau khi từ giã trần thế, hình ảnh và gương sống của

thánh nữ đã đong lại nơi trái tim nhiều người, nhiều thế hệ, thánh nữ có làm chuyện gì lớn lao đâu...! Ngoài việc cầu nguyện, hy sinh, khiêm nhường, chấp nhận đau khổ, những công việc này tuy nhỏ bé, nhưng đem lại những thành quả lớn cho mình và là tấm

gương cho hậu thế. Quả thật! Cuộc đời của thánh nữ tuy nhỏ người, nhỏ tuổi, nhưng lại lớn về mọi mặt, nhất là về lòng yêu mến Chúa, yêu thương các linh hồn và đời sống tu đức.

Mừng kính thánh nữ vào đầu tháng này ngoài việc mời gọi anh





chị em Legio Mariæ hướng về thánh nữ để tạ ơn Chúa, học hỏi, cầu nguyện. Có bao giờ ta thử nhìn lại mình trong đời sống Ki-tô hữu, và thử đặt câu hỏi tại sao trong lịch sử Giáo hội vào những thế kỷ trước lại xuất hiện nhiều vị thánh tuyệt vời đến thế? Có phải chẳng về mặt trình độ, sự phát triển về tri thức, khoa học, vật chất... không như hiện nay? Đời sống con người rất đơn sơ? Phải chăng đời sống xã hội, Giáo hội đơn sơ, kéo theo cho con người cũng đơn sơ? Nhờ sự đơn sơ đó mà con người dễ hướng thiện, dễ nhận ra vai trò và bổn phận của mình trước Chúa và với nhau...? Nhờ đó mà Giáo Hội sản sinh ra nhiều những con người thánh?

Có hai người bạn già tuổi ước chừng thất tuần, là bạn tâm giao đang ngồi nhâm nhi ly cà phê đen nơi quán cóc ngoài lề đường, trong lúc hàn huyên chuyện đời, chuyện đạo, chuyện mình. Một trong hai cụ đã hỏi:

- Nay anh Năm! Khi nói về những người xa xưa thời bán khai, sơ khai, người ta thường nói: "Những con người sống thời đồ đồng, đồ đá". Còn người thời

nay, đồ ông Năm biết người ta gọi là thời đồ gì? Sau một hồi trầm ngâm suy tư, Cụ kia trả lời:

- Tôi nói điều này, anh Hai bỏ quá cho tôi nhé, theo tôi nghĩ: "Nhìn vào cục diện xã hội, người thời nay trong đó có tôi và anh có lẽ người ta dễ gọi: Là thời "đồ đều, đồ ích kỷ, đồ vô ơn". Sau khi trả lời, hai cụ già bỗng phá lên cười như đã tìm ra được một điều gì đó thú vị, chí lý, ông Năm lớn tiếng đáp:

- Đúng! Đúng lắm, và giọng cười giòn tan như đặc ý của hai cụ, làm những người chung quanh giựt mình, quay sang nhìn hai cụ một cách ngỡ ngàng.

Nếu nhìn vào xã hội thời nay, thì điều nhận định của hai bậc cao niên trên, không phải là không có lý, khi con người ngày càng văn minh, càng tiến bộ về mọi mặt, đời sống con người được nâng cao cả về tri thức lẫn vật chất, thì giá trị nhân bản, lòng đơn sơ của con người giảm dần và ngày càng mất đi. Vì sao? Xin thưa! Vì nhu cầu, vì sự cạnh tranh, người ta bằng mọi cách và mọi hình thức, cố sao cho kịp với thời đại, kịp với mọi người, điều này đưa đẩy con người lao vào vòng xoáy của cơn lốc hưởng

thụ, đua tranh và loại trừ. Từ đó dễ dẫn đưa con người vào thời mà hai bậc cao niên đã nêu: “đồ đều, đồ vô ơn, đồ ích kỷ”.

Là người Ki-tô hữu, ta cũng dễ bị lôi cuốn vào vòng xoáy đó, nếu không tỉnh thức và cầu nguyện, nếu không lấy sự đơn sơ làm kim chỉ nam, lấy Lời Chúa làm lẽ sống. Lời Đức Ki-tô nhắn nhủ các thánh Tông đồ và cho tất cả mọi người: “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào nước thiên đàng” (Mt 19, 24), giàu có đây, không hẳn là giàu tiền giàu bạc, nhưng giàu cả về tri thức đời cũng như đạo. Thiên đàng như Đức Ki-tô giới thiệu có phải chăng là nơi ta đạt được sau khi qua đời, không hẳn thế, nhưng thiên đàng luôn ở bên ta ngay khi còn sống. Nếu gia đình ta, hội đoàn ta, đơn vị của ta ngày ngày đây ắp tiếng cười, luôn yêu thương và hiệp nhất trong tất cả đời sống thường, đời sống cầu nguyện, sống đơn sơ; nếu xã hội sống trong hòa bình, luôn quan tâm sẻ chia, luôn tha thứ; nếu Giáo hội luôn đơn sơ, khó nghèo, hiệp nhất, tương quan giữa chủ chăn và đàn chiên được đan kết trong tình nghĩa cha con, bằng

hữu; nếu người Ki-tô hữu sống chan hòa với nhau và với mọi người trong tình bác ái với lòng đơn sơ, luôn yêu thương, tha thứ, thì Thiên đàng đã và đang ở giữa, mọi người sẽ là những vị thánh.

Như lời mời gọi của thánh Phê-rô: “Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh em, vì có lời Kinh Thánh chép: Hãy sống thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh” (1Pr 1, 15 - 16).

Thánh nữ Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su, đã nên thánh nhờ sống kết hiệp mật thiết với Chúa, qua Lời Chúa, qua sự đơn sơ nhỏ bé trong đời sống cầu nguyện cũng như đời sống tương quan với tất cả mọi người. Thánh nữ có phải là nhà hùng biện, giảng thuyết đầu, nhưng lại được tôn phong làm bổn mạng cho các xứ truyền giáo; Thánh nữ cũng có được học để đạt những tấm bằng như: Tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân về thần học, triết học, tâm lý... ngoài những dòng chữ đơn sơ trong cuốn “Nhật ký tâm hồn nhỏ”. Nhưng sao được tuyên phong làm tiến sỹ Hội thánh? Điều này gợi cho ta nhớ lại Lời Chúa:

*Vào lúc ấy Đức Giê-su cất tiếng nói: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha" (Mt 11, 25-26)*

*"Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau... Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau" (Ga 13, 34 - 35).*

*"Vì lòng kính sợ Đức Chúa là trường dạy khôn ngoan, và điều Người ưa thích là tín thành và nhân hậu" (Hc 1, 27).*

*"Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo" (Lc 9, 23).*

*"Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp... Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa" (Mt 5, 4 - 8).*

Lòng kính sợ và yêu mến Thiên Chúa, lòng yêu mến Lời Chúa; lòng trong sạch, hiền hòa, đơn sơ và yêu thương mọi người; đời sống cầu nguyện và hành động đơn sơ, đã giúp cho

Tê-rê-sa một thiếu nữ chân yếu tay mềm trở thành vị thánh vĩ đại.

Trong ngày lễ mừng kính thánh nữ, nhờ lời chuyển cầu của thánh nữ, anh chị em ta xin Chúa giúp ta trong từng ngày sống biết noi gương thánh nữ, xin cho ta có lòng kính sợ và yêu mến Thiên Chúa, yêu mến Lời Chúa, qua đó ta cũng yêu anh chị em, bằng lời nói, hành động, bằng đời sống cầu nguyện.

Trong "Năm Hồng Ân của ngài Phan Đức với Legio Mariæ, kỷ niệm 90 năm hình thành và phát triển" anh chị em ta xin thánh nữ giúp và đồng hành với ta chung tay cùng với Giáo hội trong công việc loan báo Tin Mừng bằng đời sống chứng nhân giữa đời thường, chung tay góp sức xây dựng ngôi nhà chung Giáo hội, ngôi nhà gia đình, ngôi nhà hội đoàn Legio Mariæ, ngôi nhà xã hội chúng ta ngày càng tươi đẹp và vững bền như lòng Chúa mong muốn □

# Tháng Mân Côi, Tái Truyền Giáo Chính Mình

**ĐGM. GBt. Bùi Tuần**

**T**háng Mười quen được gọi là Tháng Đức Mẹ Mân Côi. Trong tháng này, Giáo Hội, đâu đâu cũng được nhắc nhở dâng lên Đức Mẹ chuỗi kinh Mân Côi. Chuỗi kinh Mân côi ví như bó hoa hồng thiêng liêng hái từ vườn Phúc Âm.

Riêng tại Giáo Hội Việt Nam, tháng Mân Côi bao giờ cũng là một luồng gió đạo đức, thổi sức sống thiêng liêng vào từng gia đình, từng tâm hồn lớn nhỏ.

Tháng Mân Côi nên được vận dụng cho việc truyền giáo. Theo thiếu ý của tôi, việc truyền giáo nên luôn luôn khởi sự từ chính mình.

Việc tái truyền giáo chính mình có thể sẽ được thực hiện rất tốt nhờ chuỗi kinh Mân Côi. Bởi vì chuỗi kinh Mân Côi kể lại văn tắt dung mạo Chúa Cứu thế và con đường Người đã đi.

Con đường đó cũng là con đường Đức Mẹ đã đi, theo tinh thần



“xin vâng”, để trở thành Đấng đồng công cứu chuộc loài người. Riêng tôi, khi suy gẫm các mầu nhiệm trong chuỗi kinh Mân côi, tôi nhận ra việc tái truyền giáo chính mình tập trung vào ba điểm sau đây:

## **1. Nhìn rõ hơn những nét quan trọng của chân dung Chúa Cứu Thế và con đường Người đi**

Chân dung Chúa Cứu Thế có những nét nổi bật, như: Khiêm nhường từ trời bước xuống, khiêm nhường mặc lấy thân phận kẻ nghèo hèn, vâng lời Chúa Cha

trong mọi sự, yêu thương đến hy sinh mạng sống mình, khó nghèo từ sinh ra đến lúc chết.

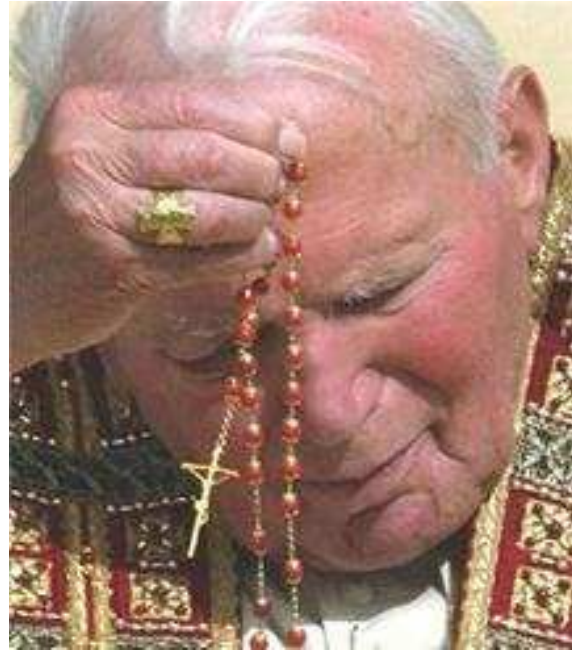
Con đường Người đi cũng thế. Thánh Phao-lô đã tóm tắt như sau:

*"Đức Giê-su Ki-tô, vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa. Nhưng Người đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên thập giá. Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người" (Pl 2, 6 - 9).*

Con Thiên Chúa xuống thế làm người là như thế đó. Để gần gũi những người nghèo. Để chia sẻ thân phận những người khổ đau. Để làm chứng lòng Chúa thương xót chúng ta, và để chúng ta hiểu tội lỗi chúng ta được đền bằng một giá cao đến thế nào.

Tôi thấy một giáo lý đơn sơ thiết thực về Chúa Cứu Thế như vậy thường dễ đánh động lòng chúng ta, giúp chúng ta gần lại Người hơn, và dễ đặt hy vọng

vào Người hơn. Nhất là khi ta cảm thấy mình quá tội lỗi, yếu hèn, trên bờ vực thẳm.



Truyền giáo chủ yếu là truyền một lối đi gặp được Chúa tình thương, cứu độ. Nếu lối đi đó chẳng may là những lý thuyết cao vời, thì sẽ không hấp dẫn. Trái lại, một lối đi cụ thể là chân dung và cuộc sống của Con Chúa nhập thể như trên, dễ thương, dễ gần gũi, dễ đồng cảm với những khổ đau của con người, thì đó là lối đi hấp dẫn, nên chọn.

Trên thực tế, chính tôi đã thường xuyên tái truyền giáo chính mình bằng chọn con đường đó, qua chuỗi Mân Côi.

## **2. Chinh đốn lại nếp sống chính mình sao cho càng ngày càng nên xứng là con Đức Mẹ**

Chúng ta truyền giáo bằng sách báo, bằng các lớp giáo lý, bằng các lễ nghi, bằng các cơ sở tôn giáo và hoạt động tôn giáo. Thực tế đó phải kể là cần. Nhưng cách truyền giáo hữu hiệu nhất là chính nếp sống đạo đức của anh chị em Legio Mariæ nổi về yêu thương, khiêm nhường, phục vụ.

Nếp sống gồm nhiều thứ, như: Cách suy nghĩ, cách phán đoán, cách chọn lựa, cách đối xử, cách phản ứng, cách dùng thời giờ, cách dùng sức khoẻ và của cải, cách sử dụng địa vị, cách vận dụng vốn liếng trí thức, cách hiện diện, cách phục vụ, cách nói năng, cách ăn uống, cách giải trí, cách sống chung, cách giảng dạy v..v...

Nếp sống của mỗi người, với các chi tiết như trên, rất cần phải được rèn luyện. Để rèn luyện nếp sống đó thành một bài Phúc Âm sống có sức giới thiệu Đức Ki-tô, chúng ta rất có thể nhờ chuỗi Mân côi. Khi chúng ta sống bé nhỏ trong tình Mẹ. Tình Mẹ sẽ

dẫn chúng ta bước đi từng bước nhỏ trên đường vâng phục thánh ý Chúa. Dần dần, ta sống trong Chúa, và Chúa sống trong ta.

Có thể nói: Nhờ vậy mà sắc đẹp của bông hồng thiêng sẽ nở trên môi miệng ta, trong ánh mắt của ta. Cũng nhờ vậy, mà hương thơm của hoa hồng thiêng sẽ toả ra trong tư tưởng của ta, trong tình cảm của ta. Bởi vì nhựa sống của hoa hồng thiêng chứa đầy trong trái tim ta, giúp ta cảm thương và xót thương. Nếp sống của ta sẽ dần dần trở nên giống phần nào Hoa Hồng màu nhiệm, một tước hiệu thân thương của Đức Mẹ ta vẫn đọc trong kinh cầu Đức Mẹ.

Tôi thiết nghĩ, khi nếp sống của ta phảng phất sắc đẹp và hương thơm hoa hồng màu nhiệm, thì dù ở đâu, nếp sống ấy cũng đã là truyền giáo.

## **3. Tăng cường cầu nguyện và hy sinh**

Điểm sau cùng để tái truyền giáo chính mình học được trong việc lần chuỗi Mân côi là: Phải tăng cường cầu nguyện và hy

sinh. Nếu cần dựa trên tính cách cầu nguyện trong việc lần chuỗi Mân côi, thì tôi xin chia việc cầu nguyện đó ra ba loại:

- Cầu nguyện mang tính cách tạ ơn. Như lời kinh Đức Mẹ đã dâng lên Chúa tại nhà bà thánh I-sa-ve.
- Cầu nguyện mang tính cách phó thác. Như lời Đức Mẹ đã nói với thiên thần ngày xảy ra biến cố truyền tin Con Thiên Chúa xuống thai làm người.
- Cầu nguyện mang tính cách đền tạ. Như thái độ đờn đau của Đức Mẹ dưới chân thánh giá Chúa Giê-su. Trong việc cầu nguyện đền tạ bao giờ cũng có tâm tình sám hối sâu xa.

Ba loại cầu nguyện trên đây đều đi đôi với hy sinh. Cả ba rất cần cho việc tái truyền giáo chính mình chúng ta. Trong một thời buổi mà tính hiếu động, biếng lười và hưởng thụ dễ làm cạn đời sống nội tâm, thì việc cầu nguyện và hy sinh phải được coi là rất cần. Nhất là đối với những người truyền giáo Legio Mariæ.

Xin phép nhắc lại: Truyền giáo không chủ yếu là truyền một giáo thuyết, nhưng là tặng cho người ta lối đi và những cái máng có khả năng truyền vào hồn họ dòng ơn thánh thiêng. Nhờ đó người ta mở lòng ra đón nhận được Chúa Cứu độ.

Chiếc máng hiệu nghiệm nhất chính là cầu nguyện kèm theo hy sinh. Lần chuỗi Mân côi, ta sẽ thấy suốt chặng đường dài, từ ngày Mẹ được truyền tin đến ngày Mẹ lên trời, chỗ nào Mẹ cũng cầu nguyện hy sinh. Cầu nguyện hy sinh âm thầm. Cầu nguyện hy sinh liên li. Truyền giáo cũng là con đường dài cầu nguyện hy sinh như thế.

\* \* \*

Chúng ta đang bước vào một tình hình có nhiều bất lợi cho việc truyền giáo. Nhưng, nếu chúng ta biết tái truyền giáo chính mình nhờ kinh Mân côi, thì chúng ta có quyền lạc quan. Lạc quan, nhất là vì chúng ta được trở về với lửa Phúc Âm, rất khao khát Chúa và luôn thao thức được cùng với Chúa tìm chia sẻ tình thương và làm chứng cho tình thương cứu độ □

# Noi gương Mẹ Ma-ri-a người đồ đệ đầu tiên (tt)

(Nguồn: R. Veritas Asia)

## II. Ca Tụng Đức Mẹ Ma-ri-a Qua Lời Kính Mừng

### 2.3. Kính Mừng

Mở đầu kinh Kính Mừng là lời chào của Thiên Thần Gáp-ri-en cho Mẹ Ma-ri-a, trong biến cố truyền tin. Đây là một lời chào cô đọng lại tất cả truyền thống Cựu Ước về sự chờ đợi Lời Hứa cứu rỗi được thực hiện.

*Kính mừng Ma-ri-a. A-ve Ma-ri-a.*

Nguyên văn bằng tiếng Hy-lạp nơi Tin mừng theo thánh Lu-ca, chương 1, câu 28, là từ ngữ Kai-rê! Một lời chào, nhưng còn hơn là một lời chào tầm thường. Đây là một loan báo và một mệnh lệnh: Hãy vui mừng lên! Hỡi Ma-ri-a, hãy vui mừng lên! Hơn ai hết, Mẹ Ma-ri-a hiểu lời chào và mệnh lệnh "Hãy Vui Mừng Lên" với trọn đầy đủ ý nghĩa của nó trong truyền thống Kinh Thánh.



***Kai-rê! A-ve Ma-ri-a. Hãy vui lên, hỡi Ma-ri-a!***

Lời này nhắc đến những lời tiên tri trong Cựu Ước, mời gọi thiếu nữ Sion, hãy vui mừng lên vì Thiên Chúa ngự đến giữa dân Ngài và thực hiện lời hứa ban ơn cứu rỗi.

Chúng ta có thể đọc lại nơi đây đoạn tiêu biểu của sách ngôn sứ So-phô-ni-a, chương 3, câu 14-17, như sau:

*"Hãy vui lên, hỡi thiếu nữ Si-on, hãy nháy mừng, hỡi Ít-ra-en, hãy mừng lên hết tâm hồn, hỡi thiếu nữ*



*Giê-ru-sa-lem!... Thiên Chúa, Vua của Ít-ra-en... đang ngự giữa người. Vào ngày đó, người ta sẽ nói với Giê-ru-sa-lem: Này Si-on, đừng sợ, đừng ngã lòng xuôi tay; Chúa là Thiên Chúa ngự giữa người. Ngài là Đấng cứu rỗi quyền năng!"*

Nghe lời Thiên Sứ chào bằng từ ngữ truyền thống Kinh Thánh "Hãy vui lên", Mẹ Ma-ri-a hiểu rằng đã đến giờ Thiên Chúa ngự đến thực hiện ơn cứu rỗi, và thiếu nữ Si-on được loan báo xa xưa kia, nay là chính Mẹ: Mẹ được mời gọi chu toàn phần của mình, phần đặc biệt hơn mọi người khác trong chương trình thực hiện ơn cứu rỗi. Và Mẹ đã khiêm tốn chấp nhận thưa vâng: "Này tôi là tôi tớ của Thiên Chúa, xin vâng như lời Ngài truyền!"

***A-ve Ma-ri-a, Kai-rê! Hãy vui lên, hỡi Ma-ri-a.***

Niềm vui mà Mẹ Ma-ri-a được mời gọi để chia sẻ là niềm vui của ơn cứu rỗi, niềm vui vì được Thiên Chúa ngự đến hiện diện trong cuộc đời mình!

Khi chúng ta đọc lên lời kinh Kính Mừng Ma-ri-a, chúng ta vừa

chúc tụng Mẹ vừa muốn chia sẻ niềm vui mừng với Mẹ; chúng ta khiêm tốn mong muốn được Thiên Chúa ngự đến trong cuộc đời, được Thiên Chúa ban ơn cứu rỗi như Mẹ Ma-ri-a ngày xưa.

*Kính mừng Ma-ri-a, đây ơn phước. Thiên Chúa ở cùng Bà!*

Lời kinh nhắc chúng ta nhớ rằng, nếu không có Thiên Chúa hiện diện trong cuộc đời thì con người không thể nào có được niềm vui. Mẹ Ma-ri-a đã được Thiên Chúa chọn bước vào hưởng niềm vui của ơn cứu rỗi. Giờ đây, đến phiên mỗi người Ki-tô chúng ta nhờ qua bí tích Thánh Tẩy, chúng ta cũng đã được Thiên Chúa chọn bước vào hưởng niềm vui ơn cứu rỗi.

Nguyện xin Mẹ Ma-ri-a khẩn cầu cùng Chúa cho chúng ta được khiêm tốn trung thành với ơn cứu rỗi và như thế, hưởng được niềm vui ngay trong giây phút hiện tại mặc cho những khó khăn, thử thách trăm chiều.

## **2.4. Kính Mừng Ma-ri-a Đây Ơn Phước**

Ba từ ngữ "Đầy ơn phước" được chuyển dịch một từ ngữ Hy Lạp duy nhất là *kê-ka-ri-tô-mê-nê*, nói lên thực thể thường xuyên của Mẹ Ma-ri-a trước nhan Thiên Chúa và loài người: Mẹ là Đấng tràn đầy ơn phước luôn luôn. Nhiều nhà chú giải nhìn đó là tên gọi mới của Mẹ Ma-ri-a. Trong truyền thống Kinh Thánh, khi tuyển chọn con người cho một sứ mạng cao cả liên quan đến lịch sử cứu rỗi, thì Thiên Chúa thường đặt cho kẻ được chọn đó một tên mới, thí dụ như khi Chúa chọn Áp-ra-ham làm người cha của một dân tộc. Thánh Tông Đồ Simon được Chúa đặt cho tên mới là Petras, Phê-rô, trên đó, Chúa xây dựng Giáo Hội.

Giờ đây, qua lời sứ thần Gáp-ri-en đến truyền tin, Thiên Chúa mời gọi Mẹ Ma-ri-a và đặt cho một tên mới: *kê-ka-ri-tô-mê-nê*, Đấng tràn đầy ơn phước luôn luôn; phải chăng Thiên Chúa muốn mạc khải cho Mẹ Ma-ri-a hiểu sâu xa rằng đã đến lúc Mẹ công khai bước vào trong lịch sử cứu rỗi, vào giai đoạn của một lịch sử cứu rỗi để mọi người nhờ



sự cộng tác của Mẹ mà được Chúa Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa làm người, ban lại cho được tràn đầy ơn phước.

Những lời tiếp sau của sứ thần như được tường thuật nơi chương 1, câu 30-31 của Tin mừng theo thánh Lu-ca, giải thích rõ ràng hơn thực thể tràn đầy ơn Phúc của Mẹ Ma-ri-a, và lý do tại sao của đặc ân này. Sứ thần tiếp:

*"Thưa Cô Ma-ri-a, đừng sợ. Vì Cô đã được ơn trước nhan Thiên Chúa. Nay, Cô sẽ chịu thai và sinh con trai, rồi phải đặt tên là Giê-su. Người sẽ nên cao trọng, sẽ xưng Người là Con của Đấng chí tôn vô đôi".*

Lời trên giải thích thêm thực thể Mẹ Ma-ri-a là được tràn đầy ơn trước nhan Thiên Chúa và ơn đó đến từ Thiên Chúa. Và giải thích lý do tại sao của đặc ân, đó là để làm Mẹ Con Thiên Chúa, Đấng cứu thế. Chúng ta hãy vui mừng cùng với Mẹ vì đã nhận được một đặc ân to lớn cao cả như vậy.

***Kính mừng Ma-ri-a đầy ơn phước.***

Chúng ta đừng hiểu là Mẹ Ma-ri-a đã có công nghiệp để được Thiên Chúa ban cho đặc ân tràn đầy ơn phước. Thiên Chúa đã chọn Mẹ một cách nhưng không, cũng như trước đó đã chọn Áp-ra-ham và dân Ít-ra-en một cách nhưng không. Vì yêu thương, Thiên Chúa đã có sáng kiến trước tìm đến thi ân cho con người.

Hơn ai hết, Mẹ Ma-ri-a đã hiểu rõ điều này. Nên sau đó, khi đến thăm Bà Ê-li-sa-bét và trước lời chào chúc: Phúc cho bà là kẻ đã tin vào lời Chúa truyền, thì Ma-ri-a đã khiêm tốn hướng về Thiên Chúa với hết lòng tri ân mà chúc tụng rằng:

*Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng, vì Thiên Chúa Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc. Đấng toàn năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Người chí thánh chí tôn!*

*Vì Người nhớ lại lòng thương xót dành cho tổ phụ Áp-ra-ham và cho con cháu đến muôn đời.*

Ước chi mỗi lần đọc kinh Kính Mừng Ma-ri-a Đầy Ơn Phước, chúng ta noi gương khiêm tốn của Mẹ và xin Mẹ dạy chúng ta biết bày tỏ lòng tri ân đối với Thiên Chúa vì những hồng ân đã lãnh nhận...

Lạy Mẹ Ma-ri-a, chúng con kính chào Mẹ, và mừng Mẹ đầy ơn phước. Xin Mẹ thương giúp chúng con đến với Chúa, nguồn mạch tình yêu và an bình thật. Amen □

(Còn tiếp)

# Công Bố Tình Yêu

## *của* Thiên Chúa Cho Mọi Người

ĐGM. Pr. Nguyễn Văn Khảm  
Giám Mục Phụ tá TGP. TP.HCM

**N**ếu anh chị em có dịp đến nhà thờ Phan-xi-cô Đakao, thì sẽ thấy trong nhà thờ có hình thánh giá khá đặc biệt, ở trên đỉnh thánh giá có hình Chúa Cha được biểu trưng bằng một cụ già, Chúa Thánh Thần được biểu trưng bằng chim bồ câu. Ở đây tôi không bàn đến chuyện ảnh tượng trong nhà thờ, nhưng ý tôi muốn nói là bức tượng thánh giá nhắc cho chúng ta một chân lý hết sức căn bản: *"Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời"* (Ga 3, 16).

Chân lý hết sức căn bản đến nỗi có người nói rằng: giả như một ngày nào đó mà sách vở và kể cả Kinh Thánh bị thiêu đốt hết, nhưng chỉ còn giữ lại có một câu đấy thôi thì cũng đủ. Chân lý hết sức căn bản ấy đôi khi bị lãng



quên, kể cả khi chúng ta chiêm ngắm thập giá thì chỉ thấy được những thương tích, những khổ đau và kể cả tình yêu của Chúa Giê-su, mà mình không khám phá ra tình yêu của Chúa Cha Đấng đã ban tặng Con Một cho thế gian, và tất cả diễn ra trong tác động của Chúa Thánh Thần.

Ngày hôm nay, Legio Mariæ - Đạo Binh Đức Mẹ từ nhiều giáo xứ trong giáo phận quy tụ về đây, dâng thánh lễ đúng vào ngày Lễ Suy Tôn Thánh Giá. Tôi chắc là anh chị em không cố tình chọn ngày hôm nay, nhưng chỉ là một sự tình cờ (chính ngày là 07.09). Nhưng sự trùng hợp đó lại nhắc chúng ta một điều rất căn bản về Legio Mariæ.

Ông Frank Duff (Phan Đức), có sáng kiến thành lập Legio Mariæ và mô phỏng theo tổ chức của quân đội Rô-ma, thế nên những từ ngữ mà chúng ta vẫn giữ cho đến bây giờ như: Præsidium, Curia, Comitium, Regia và Senatus. Những từ ngữ này được dùng trong quân đội Rô-ma (không chừng nhiều người nghe tưởng các anh chị là

lính, là bộ đội hết; nghe có vẻ quân sự quá - Đạo binh). Chúng ta họp nhau đây đúng vào Lễ Suy Tôn Thánh Giá và lắng nghe Lời Tin mừng được công bố, là một cơ hội rất tốt để giúp cho mình thấy Đạo binh này là Đạo binh của tình yêu.



Đạo binh được thấm nhuần tình yêu của Đấng ban tặng Con Một mình cho nhân loại, và Đạo binh ấy trở thành Đạo binh đem tình yêu của Thiên Chúa đến cho mọi người, mà gương mẫu là Mẹ Ma-ri-a. Linh đạo của Legio Mariæ là gì, nếu không phải là bước theo Mẹ Ma-ri-a trong tác động của Chúa Thánh Thần. Mỗi khi chúng ta hội họp nhau đọc

kinh cầu nguyện hằng tuần để chia sẻ, thì trên bàn thờ có tượng ảnh Đức Mẹ và nét đặc thù của Đạo binh Đức Mẹ là *Vexillum* – hiệu kỳ (Chúa Thánh Thần, quả địa cầu) diễn tả linh đạo bước theo chân Đức Ma-ri-a trong tác động của Chúa Thánh Thần. Mẹ Ma-ri-a đã thụ thai cưu mang Chúa Giê-su, và từng ngày, từng giờ, Chúa Giê-su nên hình nên dạng trong cung lòng của Mẹ. Không phải chỉ về mặt thể lý mà thôi, nhưng là từng ngày, từng giờ, tâm tư của Chúa Giê-su nên hình nên dạng trong cuộc đời của Đức Mẹ. Mẹ Ma-ri-a mang thai Chúa Giê-su là bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần, trong tác động của Chúa Thánh Thần.

Thành viên của Legio Mariæ được mời gọi để bước theo chân của Đức Mẹ từng bước một, mà chúng ta chỉ có thể làm được điều đó là trong tác động của Chúa Thánh Thần, để Chúa Giê-su nên hình nên dạng trong cuộc đời của mỗi chúng ta. Thế nên, mục đích trước hết là thánh hóa bản thân, và cùng với việc thánh hóa bản thân đó thì trong tác động của

Chúa Thánh Thần, hội viên Legio Mariæ góp phần thánh hóa thế giới, đổi mới mặt địa cầu. Cả một linh đạo gói ghém ở đó và thường xuyên nhắc nhớ chúng ta.

Hôm nay, nhân kỷ niệm 90 năm Legio Mariæ hình thành và phát triển. Bản thân tôi không đủ khả năng để nói lên tất cả thành quả của Đạo binh Đức Mẹ ở Việt Nam. Tôi chỉ mạn phép gợi lên một vài ghi nhận mang tính cá nhân sau:

- Legio Mariæ không phải do giám mục, linh mục hay tu sĩ sáng lập, mà là một giáo dân. Điều này rất quan trọng, bởi nếu do giám mục, linh mục hay tu sĩ sáng lập, thì liệu chúng ta có nói rằng: lối sống này, linh đạo này chỉ dành cho các linh mục và di phước (soeur). Một giáo dân như Ông Phan Đức đây, sống giữa đời, bằng chính kinh nghiệm bản thân của mình, cảm nhận được con đường thiêng liêng này là con đường thích hợp cho người giáo dân, và để người giáo dân đóng góp vào việc không những thánh hóa bản

thân mà còn thánh hóa thế giới, đổi mới thế giới.

Có lẽ, đây cũng là một trong những lý do khiến Legio Mariæ phát triển rất nhanh trên toàn thế giới và cách riêng là tại Việt Nam.

- Tôi ít thấy có phong trào tông đồ giáo dân nào mà lại thấm vào trong chương trình của các chủng viện. Ít nhất, trước năm 1975, ngay trong các Đại Chủng Viện, nơi các thầy đã có Præsidium, đã họp nhau và đi công tác hằng tuần. Mà đã thấm tinh thần đó từ thời được đào tạo ở chủng viện, cho nên khi làm linh mục các ngài hướng dẫn anh chị em trong phong trào Đạo Binh Đức Mẹ rất tốt và ngày càng phát triển.

Mới đây, các cha còn nhắc tôi bảo rằng: bây giờ các cha trẻ chẳng biết gì cả, bởi vì trong chủng viện không nói năng gì cả. Chắc các ngài có ý nhắc tôi bây giờ lo cho chủng viện thì liệu đưa Legio Mariæ vào, tôi cũng chưa biết làm sao nữa!? Mà tôi ghi nhận như thế.

- Trong các phong trào tông đồ giáo dân, tôi nói đây không phải để khen các anh chị, nhưng khen trong Chúa để chúng ta Tạ ơn Chúa.

Trong các phong trào tông đồ giáo dân, có lẽ Legio Mariæ là đoàn thể nếu không nói là duy nhất, thì ít ra là mạnh mẽ nhất trong việc này đó là: vươn ra bên ngoài biên giới của Giáo hội trong công việc tông đồ và truyền giáo. Legio Mariæ bắt chước Mẹ Ma-ri-a vội vã lên đường đi thăm viếng bà Ê-li-sa-bét (x. Lc 1, 39-45) vì lòng bác ái, nhưng còn là mang Chúa Giê-su trong chính cung lòng của Mẹ đến cho nhân loại, làm cho Gio-an Tẩy giả nhảy mừng trong lòng mẹ, thì hội viên Legio Mariæ cũng thế.

Tiếp nối bằng những cuộc thăm viếng bệnh nhân và những người khác, thăm viếng những gia đình đang gặp hoàn cảnh khó khăn, rối rắm nữa và đồng thời có cơ hội để giới thiệu Tin mừng của Chúa cho người ta. Đó là điều hết sức đáng quý, thưa anh chị em.

Hôm nay, giờ này, chính các cha dâng lễ trong các nhà thờ, nhưng các ngài hy sinh thời giờ đến đây. Như thế, đủ biết là các ngài quý các anh chị lắm, các ngài quan tâm đến phong trào tông đồ giáo dân.

Chúng ta có cơ hội hôm nay để dâng thánh lễ, lắng nghe Lời Chúa, chia sẻ với nhau một vài tâm tình để Tạ ơn ơn Chúa về những thành quả, những Hồng ân mà Chúa đã ban. Đồng thời, xin Chúa khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa ngọn lửa nhiệt tình, nhiệt tình tông đồ, nhiệt tình thánh hóa bản thân và thánh hóa thế giới.

Cuối cùng, tôi xin thưa với anh chị em điều này: Ông Phan Đức đã sáng lập Legio Mariæ tại Ái Nhĩ Lan, và phong trào đã lan rộng ra khắp thế giới. Ái Nhĩ Lan được coi là một quốc gia có lòng đạo Công giáo rất sâu sắc. Khi tôi đi du học ở bên Mỹ, tôi nhìn thấy rất rõ từ hàng giám mục, linh mục của Mỹ có thể nói phần lớn là Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan cho đến ngày nay. Thế nhưng, ngay ngày hôm nay Giáo hội Ái Nhĩ Lan vô cùng vất vả.. vô cùng vất vả. Trên chính quê

hương của người sáng lập phong trào Legio Mariæ đem lại rất nhiều hoa trái tông đồ, ngày hôm nay đang như vỡ đổ.

Nếu chúng ta không khơi dậy và làm cho tinh thần của Đạo binh Đức Mẹ mạnh mẽ lên không những ở thời đại chúng ta, mà còn cho cả thế hệ con cháu chúng ta nữa. Thì liệu một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ rơi vào tình trạng buồn như trên đã nói?

Tôi không kết thúc bài chia sẻ này bằng một lời cầu nguyện, nhưng bằng sự kiện đó để đặt câu hỏi với anh chị em, để anh chị em tiếp tục suy nghĩ và thực hiện cho đời sống đức tin của mình □

-----

*(An Duy lược ghi Bài giảng Thánh Lễ Suy Tôn Thánh Giá, kỷ niệm 90 năm Legio Mariæ thế giới & 63 năm Legio Mariæ VN, cầu xin Thiên Chúa sớm đưa Ông Phan Đức, Tôi Tớ của Người lên hàng Chân Phước ngày 14.09.2011 tại Trung Tâm Mục Vụ – TGP. TP. HCM).*





# LEGIO MARIAE CHIẾN SĨ TRUYỀN GIÁO

**An-na Tê-rê-sa Thùy Linh**

Pr. Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi

Curia Gia Định – gx. Hiền Linh – Sài Gòn

*Mau mắn sẵn sàng Legio ơi!  
Thắp đầy Thần Khí cùng ra khơi  
Với Mẹ đồng hành luôn tiến bước  
Đem Đức Giê-su đến mọi nơi.*

*Biết bao mảnh đời đang chơi vơi  
Chao đảo cuồng quay giữa dòng đời  
Tin mừng Lời Chúa đến thắp sáng  
Con tìm thấy lại niềm an vui.*

*Cùng khốn bất hạnh kiếp đời thường  
Cô đơn bệnh tật chẳng tựa nương  
Legio thăm viếng đầy nhân ái  
Tận tình giúp đỡ tràn yêu thương.*

*Rối ren lầm lạc đã bao nay  
Xa Mẹ, bỏ Chúa thảng năm dài  
Legio cầu nguyện, hy sinh mãi  
Thánh Thần đưa về nẻo đường ngay.*

*Trễ nài nguội lạnh, mất tin yêu  
Nhớ chi đến Chúa dẫu sớm chiều  
Kiên trì Legio vẫn tìm đến  
Thiên Chúa thắp sáng lại tin yêu.*

*Legio chiến đấu thật kiên cường  
Dẫn dắt đưa về bến yêu thương  
Quây quần bên Mẹ thật đông đủ  
Hưởng Nhan Thánh Chúa cõi Thiên Đàng.*

## BÀI HỌC PHỤC VỤ

*Dịp mừng sinh nhật 90 tuổi Legio Mariae thế giới và 63 tuổi Legio Mariae Việt Nam, và để chuẩn bị tốt đẹp cho cuộc bầu cử tân Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam sắp tới diễn ra vào đầu tháng 10/2011. Từ ngày 30 – 31.08.2011, Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam đã đến tĩnh tâm tại Nhà thờ giáo xứ Kim Ngọc, Giáo Phận Phan Thiết. Giảng phòng là Cha Sở Giu-se Nguyễn Hữu An, Linh giám Præsidia của giáo xứ.*

### I. LỜI CHÚA: Mc 9, 30-37

Đoạn Tin mừng này đánh dấu một giai đoạn quan trọng. Chúa Giê-su rời vùng đất phía Bắc tiến về Giê-ru-sa-lem, nơi Thập giá đang đợi chờ Người.

Lời tâm sự của Thầy: "*Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người và Người bị giết chết, rồi sau ba ngày Người sẽ sống lại*", các môn đệ không hiểu và cũng không dám hỏi lại. Họ đang sôi nổi tranh luận về vương quốc mà Thầy sẽ thiết lập. Ai là thượng thư, ai là bộ trưởng trong vương quốc ấy. Ý nghĩ của Chúa Giê-su đang hướng về Thập giá, tử nạn, còn các môn đệ lại tranh cãi xem ai được quyền cao chức trọng hơn cả, điều ấy đã làm cho Chúa phải đau lòng biết bao.

Dầu vậ, tự thâm tâm, các môn đệ vẫn biết mình sai trái. Khi Chúa hỏi: "*Đọc đường anh em bàn tán điều gì vậy?*", họ chẳng trả lời. Đó là sự im lặng vì xấu hổ, họ không có lý do gì để bào chữa.

Chúa Giê-su đã giải quyết vấn đề này thật nghiêm chỉnh "*Ngài ngồi xuống và gọi các môn đệ tới*". Một Rabbi dạy bảo học trò, hay tuyên bố một điều gì quan trọng thì luôn luôn ở tư thế ngồi để giảng dạy. Chúa ngồi xuống thư thái và dạy rằng: "*Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết và làm người phục vụ mọi người*". Bằng hình ảnh cụ thể, Chúa đem một em bé đặt giữa các học trò, ôm lấy nó và nói: "*Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy là tiếp*



*đón Đấng đã sai Thầy”.* Bài học của Chúa Giê-su hôm nay thật dễ hiểu, nhưng lại khó thực hành.

Như vậy Chúa dạy cho các môn đệ con đường trở nên lớn lao thật sự. Đó là con đường phục vụ. Giá trị của một con người không phải do địa vị mà tùy vào khả năng phục vụ và mức độ hữu ích của người đó.

Người lớn nhất, người đứng đầu là người phục vụ hết mình. Chức tước, chức vụ, chức vị, chức quyền là phương tiện để phục vụ. Con đường phục vụ thay thế cho tham vọng thống trị. Giúp đỡ tha nhân thay cho tham vọng bắt người khác phục vụ chính mình.

Bài hát “Bài ca phục vụ” với điệp khúc về tinh thần phục vụ như lời réo rắt mời gọi dẫn thân quên mình: “*Phục vụ là cho không, phục vụ là quên mình,*

*phục vụ không đòi đền đáp, phục vụ ơn nghĩa không chờ. Phục vụ là hy sinh, phục vụ là quên mình. Phục vụ vì Chúa Ki-tô”.* Có lẽ người ích kỷ nhất nghe bài ca này cũng phải thức tỉnh!

Một con người sinh ra lớn lên, miệt mài học hành, trau dồi nhân cách để có thể trở thành một người hữu dụng, có ích cho người khác. Khi họ chết đi, để tưởng nhớ công lao phục vụ, các thế hệ sau đúc tượng, đặt tên đường, đưa tên tuổi vào văn học, chọn những nét son của người đã khuất vào thi ca bài vè và tưởng nhớ muôn đời. Ngay cả những người tự nhận là vô thần cũng biết tạc tượng để kính nhớ, đắp bia để tôn kính các anh hùng liệt sĩ cho dù bia mộ nghĩa trang ấy chẳng có xác người bên dưới.

Những nhân vật thực sự vĩ đại, những con người luôn luôn được mọi người nhớ ơn vì chính họ đã đóng góp cho đời, không phải là những người đã tự nhủ thầm “*Ta có thể lợi dụng đất nước này, xã hội này để thêm uy tín cho riêng ta, thực hiện những tham vọng của riêng ta như thế nào đây?*”, nhưng tự hỏi “*Ta phải dùng tài*

*năng mình để phục vụ quốc gia dân tộc mình như thế nào?”.*

Sự vĩ đại của một người không phải là việc người ấy leo lên đến tột đỉnh các nấc thang của quốc gia, xã hội mà là trong sự kiện người ấy luôn sẵn sàng phục vụ quốc gia xã hội đồng bào mình bất cứ lúc nào và ở đâu. Phục vụ không vị kỷ, không ghen tương. Người Hy-lạp có một câu chuyện về một người ở Sparta tên gọi Paedateros là một ứng cử viên lãnh đạo. Người ta chọn và bầu ra ba trăm người để cai trị Sparta. Khi danh sách những người trúng cử được công bố, không có tên ông. Một bạn thân của ông ta nói: *“Tiếc thật, người ta không bầu cho anh, thiên hạ không biết nếu bầu cho anh, anh sẽ là một chính khách lỗi lạc đến thế nào”.* Nhưng Paedateros thản nhiên đáp: *“Trái lại, tôi rất vui vì trong xứ Sparta này còn có ba trăm người có tài, có đức hơn tôi”.* Câu chuyện đi vào truyền thuyết vì sự cao thượng của người sẵn sàng nhường ngôi vị hàng đầu cho kẻ khác mà không hề tỏ ra cay đắng.

Giáo hội tuyên bố một người lên bậc hiển thánh chung quy cũng là tuyên dương tinh thần phục vụ của người ấy vì Nước Chúa. Phục vụ để trở nên phong phú, có giá trị, nên hoàn thiện và trở nên gần Chúa Giê-su hơn. Vì Chúa đến *“không phải để được phục vụ mà đến để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc nhiều người”* (Mt 20, 25-28). Chúa đến *“để cho chiêm được sống và sống dồi dào”* (Ga 10, 10). Tinh thần phục vụ của Chúa được thể hiện rõ nét nhất trong cử chỉ rửa chân *“Nếu thầy là Chúa mà còn rửa chân cho anh em thì anh em phải rửa chân cho nhau..”* (Ga 13, 14-15), phục vụ lên đến tột đỉnh trong hành vi tự hiến *“không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống vì bạn hữu mình”* (Ga 15, 13).

Chúa Giê-su đã sống vô cùng nhân hậu. Suốt cuộc đời Người là tấm gương nhân hậu. Giáo lý của Người đặt trọng tâm vào lòng nhân hậu. Mô hình Người nêu lên để đào tạo tông đồ là con người nhân hậu, tức là Đấng chăn chiên tốt lành, đến không phải để

được phục vụ nhưng để phục vụ. Vì thế phục vụ là một cách thể hiện hay nhất để biểu lộ lòng nhân hậu. Thánh Gia-cô-bê đã diễn tả rất cụ thể: "*Giả như có người anh em không có áo che thân, không đủ của ăn hàng ngày, mà có ai trong anh em nói: Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần thì nào có lợi gì*". Chỉ có những người phục vụ người khác, nhất là những người nghèo, nghèo vật chất, nghèo tinh thần với tấm lòng nhân hậu thì mới tìm được hạnh phúc đích thực và xứng đáng là môn đệ Chúa Ki-tô.

Giá trị của một con người không phải do địa vị mà tùy vào khả năng phục vụ và mức độ hữu ích của người đó. Bài học phục vụ thật dễ hiểu mà lại thật khó thực hành.

## II. GỢI Ý SUY NIỆM

Anh em BQT là những người lãnh đạo. Lãnh đạo là người luôn kiến tạo hiệp nhất, tình đoàn kết, sống yêu thương bằng tinh thần phục vụ và nêu gương sáng. Sách Châm ngôn dạy rằng:

*Lãnh đạo kém, nhân dân khốn khổ, Mưu sĩ tài, làng nước an ninh* (Cn 11, 14).

Việt Nam hiện nay đang thiếu nhiều thứ. Thiếu tiền. Thiếu kỹ thuật. Thiếu cơ sở hạ tầng. Thiếu công nhân có tay nghề cao. Thiếu trí thức độc lập và có khả năng sáng tạo. Thiếu sự đoàn kết. Thiếu chiến lược. Thiếu đồng minh... Nhưng cái thiếu quan trọng nhất, theo tôi, chính là thiếu lãnh đạo.

Trong tiếng Việt, chữ "lãnh đạo" có thể được hiểu theo cả hai nghĩa: người lãnh đạo (leader) và sự lãnh đạo (leadership). Dù hiểu theo nghĩa nào thì Việt Nam cũng thiếu.

Nói đến lãnh đạo, người ta nghĩ ngay đến chính sách. Một nhà lãnh đạo giỏi không phải là người giỏi xử lý các công việc cụ thể. Mà phải là người có những chính sách sáng suốt và hiệu quả. Đặc điểm nổi bật của chính sách là tầm chiến lược để, thứ nhất, nó có giá trị trong dài hạn; và thứ hai, có thể định hướng mọi hoạt động của chính phủ. Ở Việt Nam hiện nay, những cái gọi là chính sách nếu không phải là những câu

khẩu hiệu cũ kỹ và rỗng tuếch thì cũng chỉ là những vấn đề vụn vặt. Chính sách quan trọng, nhưng trong vấn đề lãnh đạo, có một khía cạnh khác còn quan trọng hơn cả chính sách: niềm tin. Nền tảng của các chính sách lớn, có tầm chiến lược, liên quan không phải đến hiện tại mà còn tương lai một nước, không phải là vấn đề lý lẽ. Mà còn là ở niềm tin. Niềm tin được bộc lộ chủ yếu là ở các tự sự (narrative) mà nhà lãnh đạo dựng lên để tập hợp và để thuyết phục dân chúng.

BQT vững mạnh thì luôn hướng đến việc huấn luyện đào tạo những con người phục vụ.

Thật vậy, ở nhà thờ, các tín hữu được nghe được học, được thấm nhuần chân lý cần thiết, đặt nền trên Thánh Kinh. Chân lý có tính cứu độ, thánh hoá, sáng tạo, giúp con người có tinh thần trách nhiệm cao, có lương tâm nhạy bén trước sự lành sự xấu, có khát vọng đi sâu đi xa vào các giá trị xây dựng và phát triển con người xã hội. Từ đó họ sẽ trở thành **người phục vụ cho chân lý**.

Ở nhà thờ, các tín hữu sẽ đón nhận sự sống thiêng liêng. Sự

sống này rất dồi dào phong phú làm cho họ nên giống hình ảnh Thiên chúa thương xót. Với sự sống này, người tín hữu không chỉ sống cho mình mà còn sống cho người khác, dám sinh sinh cho người khác. Từ đó, họ trở thành **người phục vụ sự sống**.

Ở nhà thờ, các tín hữu được chia sẻ tình yêu thương của mọi người trong Hội Thánh. Chia sẻ là cho đi và đón nhận. Tình chia sẻ này được xây dựng trên sự hiệp thông của Thiên Chúa Ba Ngôi. Từ đó, họ trở thành **người phục vụ cho tình hiệp thông**.

Sự huấn luyện đào tạo người tín hữu nên người phục vụ không dừng lại ở những giáo lý và lời giảng dạy, nhưng còn đi xa hơn nhiều. Đó là họ được dẫn tới chính nguồn chân lý đích thực, nguồn sự sống đích thực, nguồn tình yêu đích thực. Nguồn đó chính là Chúa Giê-su "*Thầy là đường là sự thật và là sự sống*" (Ga 14, 6). Chúa Giê-su hiện diện trong nhà thờ. Người đón nhận từng người vào nhà thờ. Người gọi tên từng người đến nhà thờ. Người chúc lành cho từng người thiện chí. Người sai từng người

có tâm huyết đi phục vụ. Nhờ vậy họ trở thành những người dẫn thân, để nhân danh Chúa, họ phục vụ trong các lãnh vực chân lý, sự sống và tình thương.

BQT cần được huấn luyện về hai mặt: một mặt là tu đức, một mặt là dẫn thân phục vụ.

Trong huấn luyện tu đức, BQT được hướng dẫn tập trung vào sự hiệp thông với Chúa Giê-su: *"Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong Cha"* (Ga 15, 1-4). *"Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong họ, kẻ ấy sẽ mang nhiều hoa trái"* (Ga 15, 5). Bởi vì, *"Thầy là thân cây nho, chúng con là những cành nho"* (Ga 15,5). BQT phục vụ, bởi vì chính Đức Ki-tô gọi anh chị em dẫn thân: *"Tại sao con còn đứng đó, cả ngày không làm gì cả... Hãy đi làm vườn cho Cha"* (Mt 20, 6).

BQT dẫn thân là cộng tác với các Cha Sở, nâng đỡ và xây dựng giáo đoàn, là thao thức tìm cách nâng cao đời sống đoàn lên, nhất là về mặt đạo đức, là bén nhạy với những nhu cầu của kẻ nghèo túng, bệnh nạn, cô đơn, là tham gia vào việc truyền giáo. Họ phục vụ, bởi vì họ biết các ơn họ được

là do Chúa Thánh linh ban cho, để họ lo cho công ích (x.1 Cr 12, 7).

Đào tạo nhân sự thường chọn hai hướng huấn luyện, một là huấn luyện có tính cách nuôi dưỡng lòng đạo, hai là huấn luyện có tính cách sai đi làm chứng cho Thiên Chúa bằng phục vụ tha nhân.

Huấn luyện về tín lý, về luân lý, về nhân bản, về truyền giáo, về văn hoá, về lòng yêu quê hương đất nước, nhưng nhất là về tinh thần hiệp thông của Lời Chúa: *"Thầy là cây nho, các con là nhánh"* (Ga 15, 5).

Như vậy, việc giáo dục, đào tạo nhân sự là rất quan trọng. Không có nhân sự giáo dân được đào tạo đúng hướng, các linh mục coi xứ sẽ không thể làm tốt được việc quản trị và phát triển giáo xứ. Mà xây dựng con người, đào tạo nhân sự là chuyện đòi hỏi nhiều thời gian, có khi hàng chục năm.

### III. MỘT MẪU GƯƠNG

Một lần Đức Hồng Y Roncalli vừa từ trên xe bước xuống, phái đoàn Tòa Giám mục ra đón. Mọi người ngạc nhiên thấy trên vai áo Hồng Y có vương mấy cọng rơm

đồng quê. Ai hỏi ngài cũng cười xòa vui vẻ, nhưng mấy nhân viên phụ tá trên xe đều hiểu chuyện. Chiếc xe của Đức Hồng Y đang từ hướng Bắc xuống miền Nam qua vùng đồng ruộng. Giữa đường một chiếc xe bò chở rơm sa hố. Người đánh xe gắng sức đẩy phụ nhưng xe không nhúc nhích. Đức Hồng Y cho xe dừng lại, xắn tay áo hò dô ta đẩy phụ, và chiếc xe rơm sa lầy lại chuyển bánh tiếp tục lên đường.

Những cọng rơm trên vai áo Hồng Y đối với Ngài chỉ cười xòa cho qua. Nhưng thực sự tỏ rõ cho chúng ta một Hồng Y không quản ngại khó khăn hay sợ bẩn chiếc áo chùng thâm sang trọng.

Sau này lên ngôi Giáo Hoàng, Đức Gio-an 23 vẫn tiếp tục nếp sống bình dị phục vụ.

Lần khác, cả giáo triều Rô-ma báo động: "Đức Giáo Hoàng mất tích". Nhân viên an ninh đổ xô đi tìm. Cuối cùng người ta gặp ngài đang trò chuyện thân mật với các tù nhân trong khám đường Rô-ma.

\*\*\*

*"Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ và ban mạng sống mình làm*

*giá cứu chuộc cho nhiều người"* (Mc 10, 45).

Đó là Hiến Chương Nước Trời, là Hiến Pháp Đức Ki-tô đã tuyên bố cho Giáo Hội. Từ đây, mỗi tín hữu Ki-tô phải là đầy tớ của mọi người.

Người lãnh đạo trong Giáo hội chính là "Đầy tớ của các đầy tớ" (Servus Servorum). Chữ La-tinh "Minister" có nghĩa là đầy tớ. Vì thế, trong Giáo hội chỉ có kẻ thừa sai, người thừa tác, nữ tỳ, tôi tá, hay mục tử chăm lo cho đoàn chiên.

Mẹ của Gia-cô-bê và Gio-an xin Đức Giê-su cho hai con bà được làm tế tướng trong nước của Người. Nhưng họ đã không hiểu rằng Đức Giê-su không bước lên ngai vàng để thống trị, mà Người chỉ leo lên thập giá để hiến dâng mạng sống, để yêu thương và *"yêu cho đến cùng"* (Ga 13, 1).

Hôm nay, Chúa cũng mời gọi anh chị em BQT hãy noi gương Người: phục vụ và hiến dâng mạng sống cho tha nhân. Trước nhất là yêu thương phục vụ những người trong hội đoàn của mình – hội Legio, sau đó mới lan tỏa sang những người chung quanh, nhất là những người nghèo hèn, yếu đuối.



Nếu chúng ta chưa giống được như cha thánh Maximilien Kolbe xin chết thay cho bạn tù, như thánh Martino Porres bán mình làm nô lệ, hoặc như cha thánh Damien tông đồ người hủi, thì ít là mỗi ngày chúng ta hãy âm thầm phục vụ hết mình những người thân yêu, những người Chúa giao phó trong gia đình mình, trong hội đoàn mình.

Báo chí Pháp đăng hình của cha Damien sau mấy chục năm phục vụ trong trại cùi, ghép cạnh hình cha hồi còn trẻ đẹp. Tấm hình gây xúc động cho biết bao con người. Khi nhìn vào tấm hình, mẹ ngài không thể tin được con mình đã thay hình đổi dạng đến thế. Chính thái độ tận tụy phục vụ đã tiêu hao sức lực và tàn phá hình hài con người. Vì thế, chúng ta không thể phục vụ nếu không có sẵn một tấm lòng dẫn thân quảng đại.

Người thành công nhất là người phục vụ cho đồng loại nhiều nhất. Albert Schweitzer đã nói: "Người hạnh phúc thật là người biết tìm cách sống thiện ích cho người khác". Martin Luther King nói: "Chúng ta học bay như

chim trên trời, học bơi như cá dưới nước, nhưng lại chưa học sống với nhau như anh em". Ở giây phút định mệnh của mỗi con người chỉ có cường độ của tình yêu và tinh thần phục vụ là có giá trị.

\*\*\*

*Lạy Chúa, ai trong chúng con cũng có một chút ham mê địa vị, chức quyền. Nếu Chúa xếp đặt cho chúng con một chức vụ nào đó, xin cũng ban cho chúng con một ơn này, là chức vụ càng cao, chúng con càng biết khiêm tốn phục vụ anh em nhiều hơn. Amen!*

\*\*\*

*Muốn lãnh đạo, tươi cười phục vụ  
Không kiếm tìm vui thú bản thân  
Chân thành phục vụ tha nhân  
Khó nghèo, bé nhỏ ân cần sẻ chia.  
Trái tim Chúa ngàn tia nắng ấm  
Tình yêu Chúa sâu đậm bao la  
Theo Chúa con tiếp lời ca  
Quên mình phục vụ chan hòa  
yêu thương.*

**(An Duy lược ghi)**



## CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)

**FRANK DUFF**

### KHÍ GIỚI VÀ HỖ TRỢ

#### Lòng Tôn Sùng Đức Mẹ

“Hãy cho tôi biết bạn đọc kinh Kính Mừng như thế nào – tôi sẽ nói cho bạn biết bạn yêu Chúa ra sao”. Một vị thánh đã nói như thế. Đầu ngón tay của các thánh đã chai đi vì lần hạt, chứng thực cùng một ý nghĩa.

“Bạn phải yêu Đức Mẹ thật nhiều. Đọc và cầu nguyện cho đến khi bạn có được tình yêu đó. Van xin Chúa cho bạn lòng yêu mến Đức Mẹ mà Ngài muốn bạn có”.

“Lòng yêu mến Đức Mẹ to chừng nào là dấu hiệu thánh thiện lớn chừng ấy”.

Đừng coi Mẹ chỉ là Nữ hoàng của các thánh. Mẹ còn hơn thế nữa. Mẹ là con gái yêu dấu của Đức Chúa Cha. Mẹ của Đức Chúa Con. Hôn Phối của Đức Chúa Thánh Thần. Khi bạn cầu nguyện với Chúa Ba Ngôi, hãy mời Mẹ



đến gần, để Mẹ dâng lời cầu nguyện của bạn lên cho Chúa.

Mẹ lại là Mẹ của chúng ta nữa. Ý tưởng này có thật nơi chúng ta không? Tình yêu của Mẹ chúng ta ở trần gian này đã là một điều tuyệt vời. Qua lửa, qua nước, có khó khăn nào họ không làm cho chúng ta? Thế mà tình yêu của họ nào thấm gì so với tình yêu của Đức Mẹ. Có một phong tục rất tốt đẹp, nhưng uống thay không còn thông

dụng như ngày xưa nữa: Là cha mẹ dâng con mình cho Đức Mẹ. Những người bị quỷ ám cần việc này biết bao, nếu quỷ làm hại một, thì Mẹ có thể làm tốt triệu lần hơn.

Hãy dâng mình cho Mẹ không những con cháu mà còn dâng chính mình ta nữa, một cách long trọng. Và nên nhớ: Cái gì thuộc về Đức Mẹ là thuộc về Chúa.

### **Thánh Giu-se**

Chúa Giê-su và Đức Mẹ trông cậy vào Thánh Giu-se lương thực hằng ngày. Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên khi Giáo hội bảo chúng ta: "Hãy đến cùng Giu-se". Ngài rất mật thiết với các thánh. Đặc biệt là với vị thánh cầu nguyện thật nhiều: thánh Tê-rê-sa, sẽ kể cho chúng ta nghe những điều sáng lạn do kết quả của lòng yêu mến Thánh Giu-se.

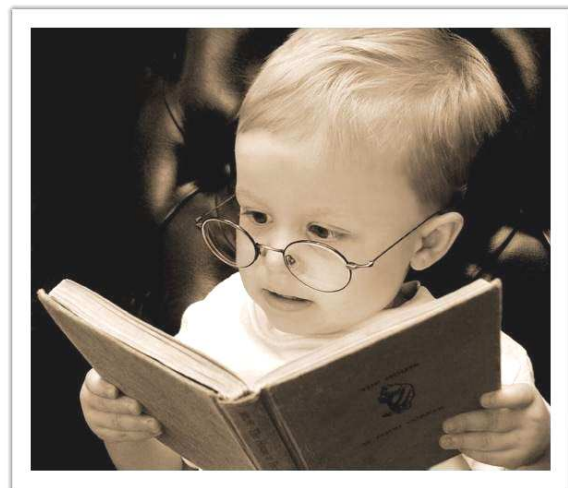
Dường như không có nghề nghiệp nào, hay điều kiện sống nào mà không có điểm giống Ngài, điều đó động viên, khuyến khích chúng ta rất nhiều. Trước hết là những người làm việc cực khổ, chúng ta hãy đến với Ngài, biết rằng khi giống Ngài ở điểm này, thì

vòng tay bé bỏng của Chúa Hải Đồng sẽ ôm lấy mình ngay.

Chúng ta có thể tạo thói quen cầu nguyện với Ngài như thế này: "Thánh Giu-se mà Chúa Giê-su gọi là Cha, cầu cho chúng con". Đó là danh dự lớn nhất của Ngài

### **Sự Cần Thiết Của Việc Đọc Sách Tôn Giáo**

Đọc sách lành mạnh, làm người khác đọc sách lành mạnh, thì sau này mọi người đều làm việc thiện. Chúng ta phải tạo cho mình thói quen ưa thích thưởng thức văn chương tôn giáo, nó phải có một thời lượng nhất định trong ngày. Từ đó chúng ta sẽ trở nên thích thú về đạo Công giáo của chúng ta, nơi rộng tầm hiểu biết về Giáo lý, lịch sử, vinh quang, hệ thống, kẻ thù của Giáo hội, để có thể trả



lời cho hàng ngàn câu hỏi và chống đối của bạn bè cũng như kẻ thù. Có rất nhiều thư viện sách tôn giáo, có lẽ chúng ta sẽ chọn mua sách mà mình thích đọc nhất. Nhưng hãy hy sinh một chút, sau khi mua, không nên chỉ đọc một lần, cho dù đã đọc kỹ, phải đọc lại hơn một lần, phòng khi tác giả cố tình để ra những tư tưởng xấu xa trong tác phẩm của họ, chúng ta không thể hiểu hết nếu chỉ đọc một lần.

Sau đó đừng để sách đóng bụi, mà hãy để sách đi chinh phục linh hồn, gửi sách đi trong vòng bạn hữu, những người mà ta biết họ sẽ trả sách sau khi họ đọc xong.

Thường xuyên chọn mua vài tạp chí định kỳ có giá trị, nó sẽ giúp ta cập nhật hóa những gì Giáo hội toàn cầu đang làm.

### **Chúng Ta Phải Đọc Đời Sống Của Các Thánh**

Chúng ta được dạy đọc bằng dòng đầu. Trong tiềm thức chúng ta cũng sống bằng dòng đầu. Mục đích Chúa làm trong việc phong thánh, là để hấp dẫn chúng ta

bằng những dòng đầu về sự hoàn thiện và lòng can đảm.

Thánh là các nguyên tắc và hoạt động của sự thánh thiện thành hình. Nếu lui tới với các Ngài thường xuyên, sớm muộn gì chúng ta cũng bắt chước tính tốt của các Ngài.

### **Vấn Đề Báo Chí**

Chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng phải đọc báo hằng ngày, để biết cái gì xảy ra trên thế giới. Chúng ta phải biết rằng báo chí đã đặt chúng ta trong tay của thế gian. Báo chí bây giờ viết thật hay, thật hấp dẫn đến độ nó trở nên ghiền, ngày nào cũng phải đọc báo.

Thảo luận triền miên, cái nhìn đây thành kiến, hiểu biết vá vúi, sự chán ghét những gì trang nghiêm hoặc văn chương lành mạnh, thiếu khả năng tập trung, trí nhớ sai lệch. Tất cả là sản phẩm của thời gian phí phạm, mà chúng ta đã có thể dùng để thăng tiến mạnh mẽ trong nước Chúa □

(Còn tiếp)

## “Bachigia” Chiến sĩ Legio Mariae

TT - Pr. Đức Mẹ Mân Côi  
Curiae Bình Thạnh

Tôi nhớ được một câu trong bài hát “cùng chung đời lính thương nhau khóc chi nhân tình...”, điều này đem áp dụng với “Bachigia” của chúng tôi cũng gần đúng, tuy không được như nhân tình... nhưng không kém phần thân thương như chị em kết nghĩa.

Đội chúng tôi gồm mười hai thành viên “12” ngoài ông Anh Cả năm nay đã ngoài bát tuần, người kế chúng tôi gọi là Chị Hai, rồi Chị Ba, và Chị Tư. Ba người chúng tôi trở thành bachigia nhất trong đời. “Bachigia” nghĩa là ba chị già, chúng tôi tự đặt cho mình cái tên này, và cả đội ai cũng biết bachigia la ba bà già gân.

Đội chúng tôi thành lập được hơn bốn năm nay, mà sĩ số lúc nào cũng 11,12 không hơn không kém, có lần vượt mức lên 13 nhưng chưa đầy tháng, hội viên thứ 13 lại rời bỏ chúng tôi... lúc đầu cũng gặp khó khăn... vì nhiều lý do chính đáng, người này vào lại có người khác ra, mỗi người đều có lý

do riêng, hoàn cảnh không giống nhau, tình tình khác biệt, tuổi tác chênh lệch, quan niệm không giống nhau đôi khi khó tránh khỏi những xích mích, lời qua tiếng lại, vì bất đồng ý kiến.

Đó cũng là chuyện thường tình, nếu không như thế... thì đó mới lạ... nhưng cho đến nay một nhóm người tứ xứ hội tụ lại, nhờ ơn Chúa Thánh Thần và Đức Mẹ Ma-ri-a đã uốn nắn, gọt dũa, cắt xén và thanh luyện... tất cả đã trở thành loại cement làm kết dính những hạt cơ bản rời rạc, lộn xộn đó thành một khối... khó tách rời... nhớ nhau một khi có hội viên nào đau yếu, bận việc không hiện diện trong buổi họp... và ai cũng muốn biết vì sao!!!???

Trong 12 hội viên, Bác Cả được mệnh danh là “ông già gân” tính tình vui vẻ, thích phát biểu, đôi lúc cũng tỏ uy quyền làm anh cả, đóng góp ý kiến, cho dù ý kiến của bác cả có đôi lúc làm cho các em chẳng lấy gì làm vui vẻ, thích

thú, nhưng vị nể "bậc trưởng thượng đáng kính", nên các em cứ thế làm thính. Để bù lại có những dịp kỷ niệm sinh nhật, Bồn mạng, ngày thụ phong linh mục của cha Linh giám, chúng tôi lại đẩy anh cả của mình đi đâu... Để ông giúp cho những điều muốn nói... nhưng nói chưa ra... Dù sao thì "kính lão đắc thọ" và việc gì cũng đem ông ra làm lá chắn, chúng tôi nghĩ như vậy là thượng sách, và anh cả rất vui vẻ, khi được đàn em tín nhiệm.

Tôi sẽ kể về "Bachigia" theo thói quen mỗi lần làm phúc trình định kỳ, chúng tôi không vô tình, mà cũng chẳng cố ý, thường ghi vào mục thuận lợi và khó khăn thế này ("Anh chị em tích cực công tác và có tinh thần yêu thương đoàn kết, tuy nhiên vẫn có khó khăn... các hội viên lớn tuổi thường hay đau yếu, bận việc nhà, nhưng chị em luôn gồng gánh nhau để bảo đảm công tác"). Và cho đến lần phúc trình lần thứ 05 chúng tôi mới phát hiện ra điều này làm cho "Bachigia" tủi thân quá và cho dù có đau bệnh, nhưng công tác vẫn đầy đủ, nếu không muốn nói là dư dật.

Người mà chúng tôi gọi là chị hai "chihagija" đáng cao ráo, gầy gò, nếu

không muốn nói là ốm yếu, nhưng trong đội từ anh cả cho đến em út chưa ai vượt mặt chị về tất cả...

Chị đứng đầu gia đình gồm hai trai, hai dâu và 06 "nhi đồng cứu quốc", ai cũng có thể tưởng tượng được với bầy trẻ sáu đứa, tuổi sà sà từ 8 tuổi đổ xuống cho đến còn nằm trên nôi vài tháng tuổi, thật khủng khiếp khi các cháu của chị tập trung ngoài giờ ở trường, mà không phải tất cả đã đi học... lũ nhỏ luôn bám bà Nội như Sam... tôi thường hay nói đùa với chị hai (cháu thương mình nhiều quá cũng khổ) công việc nhà của chị Hai là thế đó... nhưng chị Hai luôn chu toàn phận sự của một ủy viên, họp hành, công tác không phải tuần nào cũng bốn tiếng, có khi lên đến 6 giờ hay 7 giờ, (cùng với chị Tư già) chưa kể nhiều khi còn đi hai đoàn công tác.

Còn một hộ viên nữa không kém phần xuất sắc đó là chị Tư già, chị Tư tính tuổi lính mới gần 5 tuổi, nhưng thâm niên về "Cấp cứu" thì mấy ai bì kịp... chị được Chúa trao cho căn bệnh hiểm nghèo bệnh gan, chị ra vào bệnh viện như cơm bữa, vừa được tin báo chị đi cấp cứu, chưa kịp đi thăm

chị đã có mặt trong buổi họp... chúng tôi luôn ngạc nhiên về sự hồi phục diệu kỳ của chị.

Bác sĩ người chuyên lo về sức khỏe của chị, không cho phép đi lại nhiều, mà phải hoàn toàn nghỉ ngơi (vì chị có thể ra đi bất cứ lúc nào), nhưng người ta vẫn thường gặp chị ở bất cứ nhà thờ nào khi có thánh lễ Châu lòng Chúa xót thương, chị luôn làm cho mọi người đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác... hình như Chúa đang cùng chị đồng hành, vì lòng tin tưởng tuyệt đối, và lòng tín thác vô bờ của chị làm cho lòng Chúa cũng phải lay động, nhiều lúc chúng tôi tưởng chị không còn là người bằng xương bằng thịt nữa (chị sống nhưng không phải chị sống, mà là Chúa Ki-tô sống trong chị vậy). Chị Tư già đã dạy cho chúng tôi bài học về “lòng tín thác vào Chúa quan phòng” mẫu gương này không phải ai muốn cũng có được, chúng tôi bái phục chị...

Tạ ơn Chúa, Người đã ban cho chúng con mẫu gương tuyệt hảo về lòng tín thác tuyệt đối, không do dự, dâng tất cả hơi thở từng giây phút cuộc đời, được bắt nguồn từ Chúa và quy hướng về vinh quang Chúa...

Cũng nên kể một chút về chị Ba già nữa chứ, như vậy mới công bằng, chị Ba già thì tàn tàn thôi. Dung mạo và vóc dáng ai nhìn vào cũng tưởng là bộ xương cách trí, bộ xương biết đi, đem lên bàn cân hơi, thì chưa bao giờ được con số 40. Đó là lúc béo nhất, còn khi gầy thì không dám nói, cứ khoảng vài ba năm thì đi nghỉ mát vào khoảng 3 tháng, không phải vì bệnh hoạn, nhưng tự thưởng công cho mình như thế, tuy nhiên vẫn chưa bị ai lên án, và ngược lại vẫn được các hội viên chấp nhận và chào đón... Vì ngoài những lúc đi chơi chị Ba già vẫn rất sốt sắng, và tích cực trong công tác... không bỏ buổi họp nào, thỉnh thoảng vẫn đi hai đoàn công tác. Tạ ơn Chúa vì tất cả, như vậy mà cứ oan cho hội viên lớn tuổi làm ảnh hưởng người khác. “Đúng là oan ơi ông địa”.

Ngoài bác Cả và ba chị già chúng tôi, còn có thêm món quà nữa, tôi thường nghĩ Chúa đã ban tặng... Helene tuổi đời còn rất trẻ, giàu có, bình dị, không phách lối, em là một thương nhân thành đạt “thời gian của em là tiền”. Câu nói này không phải nói cho vui... nhưng

đúng là như vậy, em luôn bận rộn với đối tác làm ăn, mà vẫn hiện diện trong buổi họp và bảo đảm cả giờ công tác. Helene có câu nói mà tôi không thể quên (em hẹn đối tác làm ăn lúc 7 giờ, nhưng em không muốn ở nhà đợi chờ, cứ đi họp và cùng các anh chị cầu nguyện, rồi mọi sự Chúa và Mẹ sẽ lo, nếu em ở nhà chờ đợi họ không đến có phải lại bỏ mất buổi cầu nguyện không?)

Trong buổi họp đôi khi có những tranh luận sôi nổi, gây bất hòa, Helene luôn là người can thiệp đúng lúc, hợp lý, và đem lại không khí vui tươi cho mọi người, bằng những câu chuyện đời thường. Helene rất tâm lý, biết khai khác hết những khía cạnh của nhân vật mà em nhắm tới... đúng là một gương hy sinh đáng để cho mọi người nhìn lại.

Đội chúng tôi còn một Chị Trưởng rất trẻ, tuổi đời chỉ bằng con gái của "Bachigia" thôi, nhưng vẫn hòa nhập được với mọi người và những hội viên khác như một gia đình thật sự, mọi người luôn quan tâm đến nhau, cùng hòa hợp cùng yêu thương chăm sóc nhau mỗi khi có ai gặp khó khăn.

Kể ra thì đời lính của chúng tôi vui nhiều hơn, chỉ thoáng buồn khi hội viên nào đó gặp sự không may, đau ốm, hay là tin chị Tư già bị xe cấp cứu mang đi...

Để kết luận ba chị già chúng tôi thường nói với nhau (ba đứa mình sắp rụng hết cả rồi, nắng không vừa, mưa không chịu) nhưng Chúa vẫn che chở, gìn giữ... cho dù có lúc Chúa đã cấp visa rồi... nhưng Người vẫn gia hạn... chỉ tiếc là chúng ta bỏ phí biết bao thời gian trôi qua. Sao chúng ta không được mời gọi làm lính cho Nữ Tướng lãnh trên Thiên Quốc sớm hơn!?, nhưng rồi lại tự an ủi, Chúa thường mời gọi mọi người đúng nơi, đúng lúc, miễn sao mình nhận ra tiếng Chúa kêu mời và quảng đại đáp lại lời mời gọi của Người mới là điều quan trọng.

Chúng tôi cùng dâng lên Chúa lời cầu. Xin Chúa giúp chúng con biết lắng nghe Lời Chúa mời gọi, đến làm việc trên những cánh đồng bao la như những người thợ lành nghề, nhiệt thành và tận tụy, quên đi hạnh phúc riêng, dành cho tha nhân trái tim rộng mở, để yêu thương và hầu hạ Chúa trong những người mà chúng con gặp gỡ...



# Các Giáo phụ và Tiến Sĩ Hội Thánh Là Những Ai?

Lm. Fx. Ngô Tôn Huấn

## A. Các GIÁO PHỤ (Church Fathers)

Danh xưng này được dùng để chỉ các Giám mục hay giáo dân đã có những tác phẩm hay bài viết, bài giảng có nội dung giáo lý, (doctrines) tín lý (dogmas) và thần học (Theology) sâu sắc, tinh tuyền, phản ánh trung thực các chân lý của Đức Tin mà chính Chúa Ki-tô đã giảng dạy, đã mặc khải và truyền lại cho các Tông Đồ tiên khởi. Như thế, các Giáo Phụ là những người không những có đời sống thánh thiện gương mẫu mà còn giảng dạy, quảng bá và bênh vực các chân lý của Phúc Âm để chống lại các bè rối (heretics) và những kẻ dạy sai lạc giáo lý tinh tuyền do các Tông Đồ truyền lại, như Thánh Phao-lô đã nhắc nhở môn đệ của ngài là Ti-mô-Thê như sau:

*"Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức*

*Ki-tô Giê-su, anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ đó Thánh Thần ngự trong chúng ta" (2 Tm 1, 13-14).*

Lại nữa, Thánh Phao-lô cũng lưu ý môn đệ của ngài về nguy cơ có những người dạy giáo lý sai lạc như sau:

*"Thần khí phán rõ ràng: vào những thời cuối cùng, một số người sẽ bỏ đức tin và theo những thần khí lừa dối, những giáo huấn của ma quỷ, đó là trò giả hình của những tên nói dối mà lương tâm như bị thịch dẫu sắt nung" (1 Tm 4, 1-2).*

Trước nguy cơ đó, các Thánh Giáo Phụ của Giáo Hội là những người từ thời sơ khai đã đóng góp phần quan trọng vào việc gìn giữ và giảng dạy giáo lý tinh tuyền đã được truyền lại từ các Thánh Tông Đồ cho các người kế vị các

ngài để tiếp tục loan báo Tin Mừng và giảng dạy những chân lý của đức tin.

Trong hàng ngũ các Thánh Giáo Phụ tiên khởi, người ta phân biệt: **các Giáo Phụ Hy Lạp** (Greek Fathers) tức các Giáo Phụ giảng dạy ở Đông Phương (trước năm 1054 là năm hai Giáo Hội Công Giáo Đông và Tây chấm dứt hiệp thông với nhau vì một số bất đồng về tín lý, phụng vụ và quyền bính) trong khi các **Giáo Phụ La-tinh** (Latin Fathers) giảng dạy ở Phương Tây, nơi tiếng La-tinh là ngôn ngữ chính được dùng trong Phụng vụ, học hành và giảng dạy. Các Giáo Phụ được phân chia theo thời gian sống và giảng dạy như sau:

### **I. Các Giáo Phụ Tông Đồ**

(Apostolic Fathers) tức các Giáo Phụ sống rất gần các Thánh Tông Đồ tiên khởi trong khoảng giữa thế kỷ thứ I và đầu thế kỷ thứ II. Có 6 vị được biết đến như sau:

1. Thánh Barnabas (cuối thế kỷ I và đầu thế kỷ II).
2. Thánh Clement of Rome (sống vào thế kỷ I).

3. Thánh Ignatius of Antioch (thế kỷ I).

4. Thánh Polycarp of Smyrna (mất năm 156).

5. Thánh Hermas (đầu thế kỷ II).

6. Thánh Papias (đầu thế kỷ II).

### **II. Thời Trường phái**

**Alexandria** tức là vào khoảng cuối thế kỷ thứ II cho đến năm 315.

### **III. Thời Hoàng Kim (Golden**

**Age)** là thời các Giáo Phụ sống và giảng dạy trong khoảng từ Công Đồng Nicea (325) cho đến năm 444 A.D với các Giáo Phụ tiêu biểu là thánh Basil (mất năm 379) Thánh Gregory Nazianzen (390), Thánh John Chrysothom (407), Thánh Anathasius (373). Các Giáo Phụ này thuộc Giáo Hội Hy-Lạp (Greek Church). tức thuộc Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Các vị thuộc Giáo Hội La-tinh, tức Giáo Hội Công Giáo Phương Tây, gồm có: Thánh Ambrose (mất năm 397), Thánh Jerome (420) Thánh Augustine (430).

### **IV. Thời cuối cùng, từ năm 450 cho đến A.D. 750**

Sau đây là các đại Giáo Phụ đã được xưng tụng trong toàn Giáo Hội:

1. Thánh Ambrose thành Milan (mất năm 397).
2. Thánh Augustine, Giám Mục Hippo cũng là Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh (mất năm 430).
3. Thánh Jerome (mất năm 420).
4. Thánh Gregory of Nazianzen (mất năm 390).
5. Thánh Basil the Great (mất năm 379).
6. Thánh John Chrysostom (mất năm 407)
7. Thánh Athanasius (mất năm 373).

Muốn được tuyên phong danh hiệu Giáo Phụ, các Giám mục hay các nhà văn giáo dân phải có những điều kiện sau đây:

1. Thứ nhất, phải sống trong khoảng 06 thế kỷ đầu của Ki-tô Giáo, nghĩa là sống gần với thời các thánh Tông Đồ, hay gần các người kế vị theo sau các Tông Đồ; và do đó, được hiểu biết rõ hơn về những chân lý của Đạo thánh mà các Tông Đồ đã trực tiếp lãnh nhận từ Chúa Ki-tô.

2. Có đời sống thánh thiện, đáng làm gương mẫu cho người khác.

3. Có viết sách hay bài giảng nhiều ít để lại cho mục đích bảo

vệ, gìn giữ và dạy dỗ giáo lý đức tin đích thực đã được mặc khải và truyền lại từ các Tông Đồ tiên khởi.

4. Được Giáo Hội công nhận và tuyên thánh với danh hiệu Thánh Giáo Phụ (Church Fathers).

### **B. Các Tiến sĩ Hội Thánh (Doctor of the Church)**

Danh hiệu Tiến Sĩ ở đây (Doctor) không đồng nghĩa với học vị tiến sĩ được trao cho các sinh viên đã đạt trình độ kiến thức cao nhất về một ngành chuyên môn nào ở các Đại học trên thế giới. Trong Giáo Hội Công Giáo, ngược lại, danh xưng Tiến Sĩ (Hội Thánh), bắt nguồn từ nguyên ngữ La-tinh "docere" có nghĩa là dạy dỗ. Danh hiệu này được trao tặng cho các vị mà nay đã được tuyên thánh, vì có đời sống thánh thiện và có tác phẩm hay bài viết, bài giảng góp phần quan trọng cho việc học hỏi các chân lý đức tin vững chắc và con đường nên thánh thực dụng.

Nghĩa là, các Thánh Tiến Sĩ là những người, khi còn sống, không những đã có đời sống thánh thiện, có linh đạo

(spirituality) sâu sắc và có ít nhiều chứng từ để lại với nội dung dạy dỗ và bảo vệ đức tin chân chính, cũng như chỉ dẫn con đường nên thánh, đáng làm khuôn vàng thước ngọc cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh và sống hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa trên Nước Trời.

Như thế, các Thánh Tiến sĩ cũng là các thầy dạy đức tin vững chắc, tức là dạy con đường nên thánh với gương sống thánh thiện của các ngài cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh như các ngài.

Cụ thể, thánh Thérèse Giê-su Hải Đồng (Thérèse of Lisieux, 1873-1897) mới có 15 tuổi, chưa học hết bậc trung học, và đã được đặc cách thâm nhận vào Dòng Kín Lisieux (Pháp) năm 1888. Nhưng sau 09 năm sống ở đây và mất năm 1897 khi mới 24 tuổi, đã để lại cho Giáo Hội một di sản thiêng liêng hiếm quý. Vì thế, bà đã được tuyên phong Tiến Sĩ Hội Thánh vào năm 2000, vì Giáo Hội nhìn nhận con đường tu đức đơn sơ nhưng sâu sắc và gương sống thánh thiện, khiêm nhu của

ngài, đáng làm khuôn mẫu cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh bằng "**con đường thiêng liêng nhỏ bé (Little Way)**" mà ngài đã sống và thực hành suốt 09 năm trong Dòng Kín Lisieux.

Như vậy, các Thánh Tiến Sĩ không phải là những người, khi còn sống, đã dạy những kiến thức của người đời, mà là dạy con đường nên thánh với gương sống và ảnh hưởng tinh thần có sức lôi kéo người khác học theo để nên thánh, nên trọn lành như Chúa Giê-su đã kêu gọi "*Anh em hay nên hoàn thiện như Cha anh em trên Trời là Đấng hoàn thiện*" (Mt 5, 48).

Danh xưng Tiến Sĩ Hội Thánh phải được Đức Thánh Cha hay một Công Đồng Đại kết (ecumenical Council) nhìn nhận và công bố cho toàn Giáo Hội học hỏi và noi theo để sống và thực hành đức tin tinh tuyền cùng với đời sống thánh thiện mà Chúa Ki-tô đã giảng dạy và được lưu truyền từ các Thánh Tông Đồ cho đến các thế hệ tiếp theo trong Giáo Hội.

Về phía Tây phương, có bốn Thánh Tiến Sĩ được tuyên phong

năm 1298 là các Thánh Ambrose thành Milan (Ý), Thánh Jerome, Thánh Augustine of Hippo và Gregory the Great thuộc Giáo Hội Phương Tây. Bên Đông phương, cũng có bốn vị được tuyên phong năm 1568 là các thánh Athanasius, John Chrysotom (Miệng Vàng), Basil the Great và Gregory of Nazianus.

Sau đây là danh sách 34 các Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh xếp theo thứ tự năm được phong Tiến Sĩ Hội Thánh (\*):

1. Thánh Am-brô-si-ô (khoảng 340-397), Giám mục giáo phận Mi-lan, Ý, đối thủ lớn của lạc thuyết Arian, đã viết bài và giảng thuyết rất nhiều [phong Tiến sĩ Giáo hội năm 1298].
2. Thánh Âu-Tinh thành Híp-pô (khoảng 354-430), Giám mục Bắc Phi, tác giả của cuốn "Tự thú" (Confessions), "Thành đô Thiên Chúa" (City of God), và nhiều luận đề, phản bác các phong trào dị giáo, là một trong các nhà thần học có ảnh hưởng nhất của Giáo hội phương Tây, được gọi là "Tiến sĩ Ân sủng" [1298].
3. Thánh Hiê-rô-ni-mô (Jerome, khoảng 343-420), dịch Cựu Ước từ tiếng Do-thái qua tiếng La-tinh, và duyệt lại bản dịch của cuốn Tân Ước để làm thành phiên bản Phổ thông (Vulgate) của Kinh Thánh, được gọi là "Cha đẻ của Khoa học Kinh Thánh" [1298].
4. Thánh Grê-gô-ri-ô Cả (khoảng 540-604), Giáo hoàng, củng cố ngôi giáo hoàng và làm việc nhiều cho cải cách giáo sĩ và đan tu [1298].
5. Thánh A-tha-na-si-ô (khoảng 297-373), Giám mục giáo phận Alexandria, đối thủ lớn của lạc thuyết Arian, được gọi là "Cha đẻ của tính Chính Thống" [1298].
6. Thánh Gio-an Kim Khẩu (khoảng 347-407), Tổng Giám Mục Tổng giáo phận Constantinople, nhà giảng thuyết lừng danh, tác giả của nhiều bài bình giải Kinh Thánh và các thư Tân Ước, bốn mạng các nhà thuyết giáo [1568].
7. Thánh Ba-si-li-ô Cả (khoảng 329-379), Giám mục giáo phận Caesarea ở Tiểu Á, phản bác các sai lầm của lạc thuyết

- Arian, viết nhiều luận đề, bài giảng và luật sống đan tu, được gọi là "Cha đẻ lối sống đan viện của phương Đông" [1568].
8. Thánh Grê-gô-ri-ô ở Nazianzus (khoảng 330-390), Giám mục giáo phận Constantinople, đối thủ của lạc thuyết Arian, viết các luận đề thần học quan trọng cũng như nhiều thư và bài thơ, được gọi là "Ông Demosthenes của Ki-tô giáo", và ở phương Đông, được gọi là "Nhà thần học" [1568].
  9. Thánh Tô-ma Aquinas (1225-1274), Dòng Đa-minh người Ý, viết sách triết học, sách thần học và tín lý Công Giáo một cách có hệ thống, bốn mạng của các trường Công Giáo và giáo dục Công giáo, một trong các nhà thần học có ảnh hưởng nhất ở phương Tây [1568].
  10. Thánh Bo-na-ven-tu-ra (khoảng 1217-1274), Dòng Phan-xi-cô, Giám mục giáo phận Albano, Ý, Đức Hồng Y [1588].
  11. Thánh An-sen-mô thành Canterbury (1033-1109), Tổng Giám Mục, được gọi là "Cha đẻ của triết học thần học Kinh viện" [1720].
  12. Thánh Isidore thành Seville (khoảng 560-636), Giám mục Tây Ban Nha, nhà bách khoa, và học giả ưu tú của thời đại ngài [1722].
  13. Thánh Phê-rô Kim Ngôn (Chrysologus, khoảng 400-450), Tổng Giám Mục Tổng giáo phận Ravenna, Ý, nhà giảng thuyết và là nhà văn, phản bác lạc giáo nhất tính thuyết [1729].
  14. Thánh Lê-ô Cả (khoảng 400-461), Đức Giáo Hoàng, đã viết tác phẩm Ki-tô học và nhiều tác phẩm khác chống lại các lạc giáo của thời ngài [1754].
  15. Thánh Phê-rô Đa-mi-an (1007-1072), tu sĩ Dòng Biển Đức và Đức Hồng y người Ý, nhà cải cách Giáo Hội và hàng giáo sĩ [1828].
  16. Thánh Bê-na-đô ở Clairvaux (khoảng 1090-1153), viện phụ Xi-tô người Pháp và là nhà cải tổ đời đan tu, được gọi là "Tiến sĩ mật ngọt" [1830].
  17. Thánh Hi-la-ri-ô Poitiers (khoảng 315-368), một trong các nhà văn giáo lý La-tinh

- đầu tiên, chống lại lạc thuyết Arian [1851].
18. Thánh An-phong-sô thành Liguori (1696-1787), sáng lập Dòng Chúa Cứu Thế, nhà thần học luân lý xuất sắc và là nhà hộ giáo nổi tiếng, thánh bổn mạng của các cha giải tội và nhà luân lý [1871].
19. Thánh Phan-xi-cô thành Sales (1567-1622), Giám mục giáo phận Geneva, nhà văn sách thiêng liêng, thánh bổn mạng của các nhà văn và báo chí Công giáo [1877].
20. Thánh Cyril thành Alexandria (khoảng 376-444), Giám mục, tác giả của nhiều luận đề tín lý chống lạc thuyết Cảnh giáo (Nestorian) [1882].
21. Thánh Cyril thành Giê-ru-sa-lem (khoảng 315-386), Giám mục, giáo lý viên, đối thủ mạnh mẽ của lạc thuyết Arian [1882].
22. Thánh Gio-an thành Damascus (khoảng 675-749), đan sĩ người Syria, nhà văn sách tín lý, được gọi là "Diễn giả chảy vàng" [1890].
23. Thánh Bê-đa Khả kính (khoảng 673-735), tu sĩ Dòng Biển Đức ở Anh, được gọi là "Cha đẻ của Lịch sử nước Anh" [1899].
24. Thánh Ephrem người Syria (khoảng 306-373), chống đối Ngộ Đạo thuyết và lạc thuyết Arian với các bài thơ, bài thánh ca, và các bài viết khác của ngài [1920].
25. Thánh Phê-rô Canisius (1521-1597), linh mục Dòng Tên người Hà Lan, giáo lý viên, một gương mặt quan trọng trong cuộc Chống Cải cách ở Đức [1925].
26. Thánh Gio-an Thánh Giá (1542-1591), người sáng lập Dòng Cát Minh Đi Chân đất, được gọi là "Tiến sĩ Thần Nghiệm" [1926].
27. Thánh Rô-béc-tô Bellarmino (1542-1621), linh mục Dòng Tên người Ý, Tổng giám mục Tổng giáo phận Capua, thời Cải Cách, viết nhiều tác phẩm bênh vực tín lý thời Cải cách, và các tác phẩm về Giáo hội học và mối quan hệ giữa Giáo hội và Nhà nước [1931].

28. Thánh An-bê-tô Cả (khoảng 1200-1280), tu sĩ Đa-minh người Đức, Giám mục giáo phận Regensburg, thầy dạy của thánh Thomas Aquinas, bốn mạng các nhà khoa học, được gọi là "Tiến sĩ Phổ quát" và "Tiến sĩ chuyên gia" [1932].
29. Thánh An-tôn thành Pa-đua (1195-1231), nhà thần học đầu tiên của Dòng Phan-xi-cô, nhà giảng thuyết, được gọi là "Tiến sĩ Phúc Âm" [1946].
30. Thánh Lô-ren-sô thành Brindisi (1559-1619), linh mục Dòng Phan-xi-cô Lúp Vương (Capuchin), nhà giảng thuyết có ảnh hưởng lớn thời hậu Cải cách [1959].
31. Thánh Tê-rê-sa thành A-vi-la (1515-1582), Nữ tu Dòng Cát Minh Tây Ban Nha, khởi xướng phong trào Dòng Cát Minh Đi Chân đất, nhà văn giỏi về sách thiêng liêng và sách thần nghiệm, vị nữ Tiến sĩ đầu tiên của Giáo hội [1970].
32. Thánh Ca-ta-ri-na thành Siena (khoảng 1347-1380), Dòng Ba Đa-minh người Ý, tác giả sách thần nghiệm, cũng tích cực hỗ trợ các cuộc Thập Tự Chinh và chính sách của Đức giáo hoàng [1970].
33. Thánh Tê-rê-sa thành Lisieux (1873-1897), nữ tu Dòng Cát Minh người Pháp, đã viết cuốn tự truyện thiêng liêng mô tả "con đường nhỏ" về sự hoàn thiện thiêng liêng của mình [1997].
34. Thánh Gio-an thành A-vi-la (1500-1569), linh mục triều người Tây Ban Nha, là một nhà đại giảng thuyết chống lại cuộc cải cách của Tin Lành tại Tây Ban Nha, là tác giả của nhiều tác phẩm về Kinh Thánh, thần học, tu đức và nhân văn, là bốn mạng hàng giáo sĩ triều Tây Ban Nha, và của các vị tuyên úy quân đội [2011? ].
- Chúng ta cầu xin cùng các Thánh Giáo Phụ và Tiến Sĩ cách riêng phù trợ chúng ta trong đời sống thiêng liêng và noi gương các ngài để trở nên thánh, vì **"Cha chúng ta ở trên trời là Đấng Thánh"**.
- 
- Thư tịch:  
(Theo [www.uscatholic.org](http://www.uscatholic.org))



# TIẾNG KHÓC ĐẰNG SAU CƠN GIẬN

Hạt Cát



Các chuyên gia cho rằng cơn giận thường bùng nổ trong gia đình – giữa vợ chồng với nhau và với con cái – nhiều hơn so với các mối quan hệ khác. Cơn giận cũng thường xuất hiện ở các mối quan hệ yêu đương hoặc nơi công sở với cộng sự và cấp trên. Điều này cho thấy người ta dễ bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, do những hành động giận dữ của người mà họ sống, làm việc chung hoặc có tình cảm sâu sắc với nhau, hơn là do người lạ. Sự giận dữ của cá nhân có thể là mầm mống dẫn đến tình trạng

bạo hành gia đình, bạo lực học đường và gây mất trật tự xã hội. Giận dữ còn là nguồn gốc của những căn bệnh về tâm lý như đau đầu, cao huyết áp, tim mạch,... Dù muốn hay không, thì giận dữ vẫn là một phần trong trải nghiệm cuộc sống, nó tồn tại tự nhiên với mỗi cá nhân. Trong xã hội đầy biến động và có quá nhiều nguyên nhân gây căng thẳng, thì việc người ta nổi giận với nhau là điều không hiếm. Giận dữ, cáu gắt thường là một biểu hiện trạng thái cảm xúc tự nhiên, mà bất cứ ai trong chúng

ta không ít thì nhiều đã từng mắc phải. Tuy nhiên, những cơn giận dữ vượt khỏi tầm kiểm soát thường gây ra những hậu quả tiêu cực, đáng tiếc và khó lường.

\*\*\*\*\*

Giận dữ thường là phản ứng tự nhiên với sự đau đớn về thể chất hoặc tinh thần. Xét dưới một góc nhìn nào đó, nó là một cố gắng để thoát khỏi sự tổn thương. Giận dữ không bao giờ xảy ra cách đột lập, mà nó thường gắn liền với những cảm giác đau đớn như bị chối từ, bị xúc phạm, đe dọa, phớt lờ, mất mát... Người ta nổi



nóng khi có điều gì bất ưng xảy ra cho mình, trái với ý kiến, đụng chạm đến quyền lợi của mình.

Nóng giận đôi khi cũng là phản ứng để trấn áp người khác. Nhưng không phải lúc nào cảm thấy tức giận cũng là sai và cơn giận không phải là một cảm xúc hời hợt cần loại bỏ. Điều cần thiết là hiểu được vấn đề ẩn giấu phía

sau cơn giận, cũng như học bày tỏ sự giận dữ bằng những cách có ý thức và xây dựng.

Một cơn giận dữ có thể bắt nguồn từ 01 trong 05 nguồn gốc sau, một cách riêng rẽ hoặc có sự kết hợp:

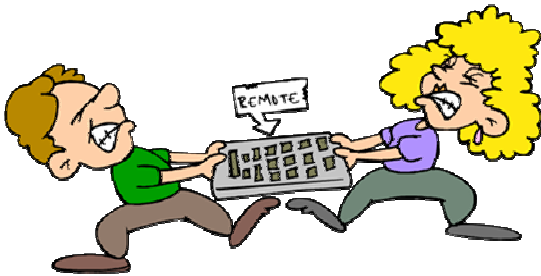
1. Tin mình đúng và người khác sai.
2. Tin rằng mình là nạn nhân và đang bị tấn công.
3. Cảm giác mất mát hoặc đau khổ.
4. Cảm thấy thấp kém hơn người khác.
5. Giận dữ là phản ứng duy nhất mà chúng ta biết.



Sự thiếu nội lực và tình trạng không xác định được ranh giới giữa bản thân mình và người khác, thường tạo nên xung đột và biểu hiện cơn giận dưới nhiều hình thức khác nhau. Có thể thấy những cảm xúc gây đau đớn, những tổn thương đã được giữ lại trong lòng, và lối suy nghĩ tiêu cực là những chất góp phần nuôi dưỡng cơn giận bên trong những hành xử giận dữ, mà người ta thường biểu lộ. Những cơn giận

dữ được thai nghén này chắc hẳn sẽ có lúc được sinh ra.

Thông thường có 3 cách để biểu lộ sự giận dữ, hai trong số đó mang tính tiêu cực:



- Hành xử hướng ngoại như la hét, đấm đá, quăng ném đồ đạc. Thay vì giải quyết vấn đề thì cách biểu hiện này thường làm cho vấn đề trở nên tệ hại hơn.
- Hành xử hướng nội bằng cách đè nén cảm giác giận dữ. Điều này có thể dẫn đến bệnh máu cao, trầm cảm, tự sát, ma túy hoặc nghiện rượu.
- Hành xử có kiểm soát. Mục đích của quản lý cơn giận không phải là phớt lờ hay chặn đứng cảm giác giận dữ, mà là làm chủ cảm xúc của mình, giúp người nóng giận biểu hiện cơn giận một cách tích cực và hiệu quả.

Có những cơn giận dữ nổ ra bất ngờ do bị tổn thương tức thì

hoặc thất vọng, nhưng cũng có những cơn giận là phản ứng bắt đầu từ nỗi đau khổ và sự từ chối trong các mối quan hệ quan trọng mà đương sự đã phải chịu trong nhiều năm. Đôi khi cơn giận còn là phản ảnh của những vết thương lòng sâu xa đang mong muốn được chữa lành. Tiến trình của cơn giận bao gồm:

- Cảm giác đau lòng và thất vọng vì những mong đợi không xuất hiện.
- Cảm giác sợ hãi rằng mọi thứ sẽ chẳng bao giờ thay đổi.
- Thể hiện sự giận dữ bằng hành động.

Chúng ta thường dễ bị đánh lừa và phản ứng lại với cái bề ngoài mạnh mẽ, quyết tâm xem chừng bất di bất dịch của người giận dữ, mà không biết đến nỗi sợ hãi, sự mất mát và nhất là cảm giác đau khổ mà đương sự đang gánh chịu cách đơn độc và tuyệt vọng. Xét về một khía cạnh của bản chất cơn giận, thì đằng sau sự giận dữ và những biểu hiện của nó là tiếng khóc thương thân, là tiếng kêu la để được tôn

trọng, để được chú ý, lắng nghe, đáp trả hay quan tâm. Tuy nhiên, người tức giận thường bày tỏ quá gay gắt nên chẳng làm cho mình được sự thuận lợi gì, và người nghe những lời ấy cũng chẳng thấy gì là tốt đẹp.

Bị trói buộc bởi cảm giác bất an, nhục nhã, nghi ngờ, cái tôi dễ bị tổn thương, người nóng giận thường cố bảo vệ lý lẽ của mình và mất khả năng có thể để hàn gắn lại mối quan hệ. Thường thì sự đổ vỡ xảy ra là do các bên liên quan không thấy được phần lỗi hay trách nhiệm của mình, đồng thời nó cũng phản ánh sự thiếu trân trọng và thiếu ước muốn gìn giữ tương giao.



Khi đủ bình tĩnh để nhận thức các yếu tố tạo nên sự giận dữ của mình, người nóng giận sẽ ý thức sâu xa về sự thất bại trong việc chế ngự cảm xúc của bản thân. Đây có thể coi là bước tiến bộ trong việc quản lý sự giận dữ.

Bao giờ người ta còn cố tìm cách kiểm soát những biểu hiện

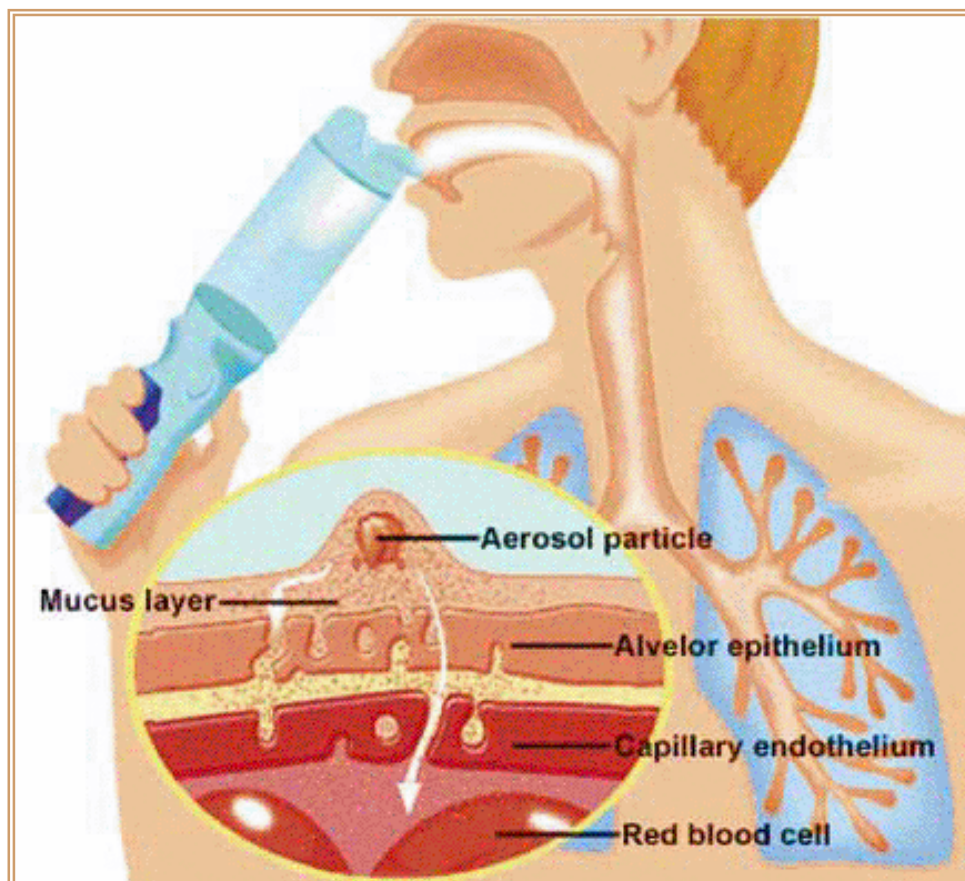
bên ngoài của cơn giận, mà không chú trọng vào những cảm xúc bên trong làm họ thiếu tự chế, không tìm ra những nhân tố sâu xa gây ra cơn giận, thì có thể đoán được là trạng thái giận dữ tai hại ấy sẽ quay trở lại. Những trải nghiệm đau thương và sự cạn kiệt xuất hiện sau cơn giận dữ, có thể khiến người ta nỗ lực tìm kiếm những giải pháp để thay đổi, cũng như việc đã xin lỗi và hứa cải thiện, nhưng họ vẫn có khả năng tiếp tục bị sa lầy vào kiểu giận dữ như trước. Cái vòng lẩn quẩn này cứ tái diễn và giam cầm cuộc đời họ trong sự đau khổ, không phải do bản thân đương sự không có thiện chí, mà do họ không biết cách nào để phản ứng lại khi cuộc sống của mình còn ngổn ngang những gút thắt chưa được tháo cởi.

Do đó, nếu chỉ quan tâm chinh đốn đến cách biểu lộ cơn giận, mà không đào sâu vào vấn đề gây ra đau khổ, không lắng nghe được tiếng khóc đằng sau cơn giận, thì có cố gắng lắm, cũng chỉ đem lại sự thay đổi hời hợt bên ngoài □

# TIỂU ĐƯỜNG CÓ GÌ MỚI?

**Bs. Gio-an Bt. Đào Ty Tách**

Tiểu đường là một bệnh mạn tính, có tác động của yếu tố di truyền, do hậu quả của sự thiếu hụt Insulin (một loại hóc môn do tụy hay còn gọi là lá mía của người tiết ra). Bệnh được đặc trưng bởi tình trạng tăng đường ở trong máu và các rối loạn chuyển hóa khác. Theo Tổ chức Sức khỏe Thế giới (WHO) năm 2000 số người mắc bệnh tiểu đường trên thế giới là 177 triệu, dự tính đến năm 2025 con số này sẽ là 300 triệu. Riêng tại Việt Nam, năm 1991 tỉ lệ người mắc bệnh ở Hà Nội là 1,1%; ở Huế 0,96%; ở TP. HCM 2,3%. Năm 2002, tỉ lệ bệnh tiểu đường trên toàn quốc là 2,7%; riêng tại các thành phố tỉ lệ mắc là 4,4% trong khi ở các khu vực khác dao động từ 2,1 - 2,7%.



ầu năm nay, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) chính thức thông báo nhằm tầm soát bệnh tiểu đường, vì thế quý ông bà nên đi khám bệnh để các Y Bác sĩ đo tỉ lệ hồng cầu A1C trong máu. Chúng ta biết là hồng cầu có nhiệm vụ đem oxy và các dưỡng chất trong đó có chất đường đến nuôi các cơ quan trong cơ thể, nhất là các mạch máu vùng sâu vùng xa. Hồng cầu A1C gắn chặt đường, nên khi ta đo hồng cầu là gián tiếp đo lượng đường trong máu. Hồng cầu có đời sống từ hai đến ba tháng, do đó khi đo hồng cầu A1C là gián tiếp theo dõi đường huyết trong ba tháng trước đây. Số đo này rất chính xác và phản ánh hiệu quả điều trị trong thời gian qua.

Thầy thuốc khuyến nên giữ tỉ lệ hồng cầu A1C ổn định ít nhất là dưới 7% và theo dõi mỗi 3 đến 6 tháng một lần để kiểm tra mức độ ổn định đường huyết và gia giảm thuốc men. Hơn nữa, khi xét nghiệm, không cần nhịn đói và có thể lưu trữ nhiều giờ sau.

Khái niệm tiền tiểu đường hay rối loạn đường huyết cũng được Tổ chức Y tế thế giới nêu ra nhằm nhấn mạnh vai trò tầm soát tiểu

đường sớm. Mức độ rối loạn đường huyết thường là nguyên nhân đưa đến tiểu đường thực thụ sau này. Hơn nữa, người ta nhận thấy trong giai đoạn tiền tiểu đường, chất đường dù tăng nhẹ cũng ngấm ngấm tác hại đến các cơ quan tim mạch, thận, đáy mắt và các mạch máu vùng sâu vùng xa.



(Ảnh: Bác sĩ Giám Đốc GBt. Đào Ty Tách trực tiếp tư vấn và khám chữa bệnh).

Khuyến hướng mới sử dụng *Insulin* tương đối sớm không chỉ cho tiểu đường típ 1 mà còn cho tiểu đường típ 2 mới phát hiện có đường huyết trên hai gam rưỡi hay hồng cầu A1C trên 10%. Nhiều nghiên cứu chứng minh rằng dùng *Insulin* sớm có lợi cho việc ổn định đường huyết, phục hồi tế bào beta tụy tạng và ngăn ngừa các biến chứng do tăng đường huyết. Theo sinh lý bệnh, khi đường huyết tăng cao sẽ gây

tổn thương mắt, thận, thần kinh, mạch vành và não. Tăng đường huyết kéo dài gây tổn thương tế bào beta tụy tạng vĩnh viễn. Ngược lại, nếu kiểm soát tốt đường huyết, tế bào beta có thể hồi phục dần, ngăn chặn độc tính của đường đối với tế bào beta.

Dùng Insulin giúp tế bào beta được nghỉ ngơi và dễ hồi phục hơn. Hiện nay, có nhiều loại Insulin như loại tác dụng ngắn trước bữa ăn kết hợp tác dụng dài trước khi ngủ, loại Insulin hít hay dán rất thuận tiện.

Nghiên cứu trên 400 người bệnh tiểu đường mới chẩn đoán điều trị bằng ba phương pháp khác nhau: bơm Insulin dưới da, tiêm Insulin nhiều mũi hay thuốc hạ đường huyết, số bệnh nhân dùng Insulin hồi phục cao hơn hẳn nhóm dùng thuốc uống.

Ngày nay, các chuyên gia chủ trương dùng Insulin ngay từ đầu khi mới chẩn đoán tiểu đường có đường huyết tăng cao lúc đói trên hai gam rưỡi hay hồng cầu A1C tăng cao trên 10%. Ngoài ra, Insulin còn dùng trong các sang chấn nặng hay đang mang thai.

Trên đây, là các phương pháp điều trị tụy mới, nhưng vẫn là các phương pháp truyền thống, không thể điều trị dứt điểm bệnh tiểu đường vì không thể tái sinh tế bào beta tụy tạng. Phương pháp đầy triển vọng hiện nay là cấy ghép tế bào gốc. Với phương pháp này, tế bào gốc đa năng được đưa vào cơ thể biệt hóa thành các tế bào beta mới, khôi phục chức năng tuyến tụy khiến đường huyết được kiểm soát như trong cơ thể bình thường. Không những vậy, tế bào gốc đa năng còn tái tạo các mô của nhiều cơ quan khác nhau như mạch máu, gan thận nhằm phòng ngừa và điều trị các biến chứng của tiểu đường như xơ vữa động mạch, bệnh lý tim mạch, bệnh lý gan thận, võng mạc. Tóm lại, tương lai của người bệnh tiểu đường là tế bào gốc □

### **Phòng Khám Đa Khoa Việt An - Organic**

201 Nguyễn Thị Minh Khai,  
P. Nguyễn Cư Trinh, Q1. TP. HCM  
ĐT: (08) 39.252.777  
DĐ: 0903.729.605  
Email: [daotyach@gmail.com](mailto:daotyach@gmail.com)  
Fax: (84.8) 38.645.852

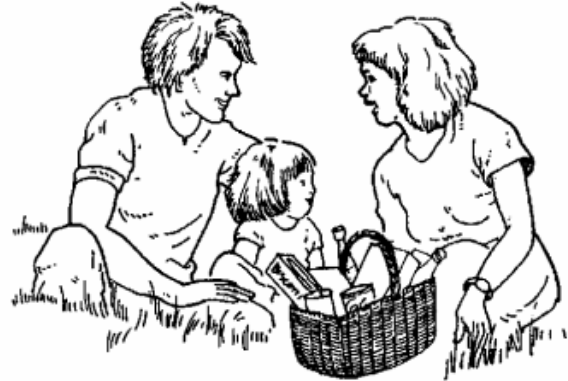
# Lỗi tại tôi mọi đàng...

Nguyễn Ngọc Duy Hân

Thành đứng tựa cửa sổ nhìn ra đường, mắt nhìn xa xôi vào khoảng không gian mịt mờ trước mặt. Bên ngoài, gió thổi mạnh từng cơn, thỉnh thoảng lại gào rú lên và quất mạnh vào cửa kính, mang theo những bông tuyết trắng lạnh dán kín gần hết khung cửa. Nhưng anh có vẻ như không hề quan tâm đến cơn bão tuyết của mùa Đông. Anh đang mãi nghĩ về hoàn cảnh của mình.

Thành rời gia đình đã một tuần nay, sau trận cãi vã kịch liệt với Hiền. Bây giờ nghĩ lại anh vẫn còn thấy giận. Đàn bà thật vô lý. Nhớ đến gương mặt tái mét, thân hình run rẩy và câu nói đành đoạn của vợ "Nếu anh muốn, thì anh cứ việc đi đi", anh thấy việc mình dứt khoát ra đi như vậy là rất đúng.

Câu chuyện xảy ra, lúc đầu cũng không có gì là trầm trọng cho lắm, nhưng không ngờ rồi lại xé to



ra, như giọt nước rớt thêm vào ly đã đầy, nên làm tràn ra. Số là tuần trước, vừa đi làm về, bước vào phòng khách, trong người còn mệt mỏi sau một ngày dài làm việc, chưa kịp tháo đôi giày, anh đã nhận được một cú điện thoại từ nhà trường, cho biết thằng con trai của anh chị vài hôm nay nghỉ học. Họ hỏi xem anh chị có biết hay không, hoặc cháu có bị bệnh, phải ở nhà hay không. Vừa bỏ điện thoại xuống, anh quát lớn, gọi đứa con. Thằng nhỏ đang ở trong phòng, chạy ra nhìn ba, nét mặt sợ hãi lắm lét.

- Mấy hôm nay con trốn học hả?

- !!!

- Con trốn học rồi đi đâu? Đi theo mấy thằng du đãng ngoài đường hả?



Thằng bé cúi mặt, không lên tiếng. Hiền đang làm cơm trong bếp, nghe tiếng anh la lớn, vội ngưng tay, chạy ra phòng khách. Thấy anh giận con, chị lên tiếng khuyên can:

- Thôi anh đừng nóng, để từ từ rồi tính.

- Từ từ cái gì nữa! Nó mới mười hai tuổi mà đã dám trốn học đi chơi hoang. Em chưa vừa lòng sao?

- Sao anh lại nói như vậy?

Thì để thùng thằng em nói chuyện với con, tìm hiểu đầu đuôi đã chứ.

Anh càng nóng hơn, gằn giọng:

- Thật anh không hiểu được em. Hết từ từ rồi đến thùng thằng. Chuyện đến nước này mà em còn chưa sáng mắt ra thì lạ thật. Thằng này mới nút mắt ra mà đã như thế, mai một lớn lên làm sao dạy cho được. Nói dứt lời, không chờ cho vợ đáp lại, Thành vươn tay chụp lấy cổ tay của đứa con, vừa kéo mạnh vừa hỏi lớn:

- Nói cho ba biết ngay, tại sao con trốn học? Con đi đâu? Con có biết ba đi làm cực khổ cỡ nào mới nuôi được con đi học không?

Trong lúc mất bình tĩnh, Thành xiết chặt nắm tay khiến thằng con trai đau quá, cố sức vùng vẫy để thoát ra. Hiền sốt ruột con, nên xông vào gỡ bàn tay của Thành, miệng nói lớn:

- Anh thả ra, đừng làm con đau.

Thành thấy hai mẹ con hòa nhau chống lại mình, nên điên tiết, giang thẳng cánh tay còn lại, tát mạnh vào mặt đứa con trai. Thằng bé bị một cái tát quá mạnh, té nhào xuống đất, một bên mặt đỏ bừng lên. Có lẽ nó sợ cơn giận của ba, nên không dám khóc lớn, nhưng hai hàng nước mắt trào ra, tuôn dài xuống má. Hiền sững người một giây, rồi buông tay chồng, sà vội xuống ôm lấy con. Thành buông thõng hai tay, đứng thẫn thờ. Anh không ngờ mình ra tay mạnh như vậy đối với con. Trước nay, anh vẫn hay la rầy, rồi có khi khuyên nhủ, có khi lại phạt con nhẹ nhàng, chỉ vì muốn con nên người, nhưng chưa bao giờ anh đánh con.

Hai đứa con gái nhỏ nãy giờ ở trên lầu, nghe tiếng ồn ào đã chạy xuống, vừa kịp thấy ba đánh anh một bạt tai nhào ra nền nhà, không hiểu đầu đuôi ra

sao, nhưng cũng sợ quá, ngồi bệt xuống ôm lấy mẹ khóc nức nở. Hiền này giờ đau xót con, nhìn vết tay sưng phồng trên má của con mà ruột gan quặn thắt lại, bây giờ lại thêm tiếng khóc của hai đứa con gái làm chị mất hết bình tĩnh. Chị đứng lên, lấy tay quẹt ngang dòng nước mắt trên mặt, rồi trừng mắt, nhìn thẳng vào mặt anh, hét to:

- Anh không được đánh con tôi. Có giỏi thì đánh tôi đây này.

- Em không được bênh con. Em càng bênh thì chúng nó càng khó dạy.

Quả thật Hiền vẫn có tính bênh con. Từ trước tới nay, mỗi khi Thành rầy con thì Hiền luôn đứng về phía đối nghịch lại. Dù con đúng hay sai, chị luôn bênh cho chúng, vì chị chỉ nghĩ đơn giản: thương con thì phải bênh cho con. Chẳng những bênh, chị còn hết sức chiều con. Chúng muốn gì là chị bằng lòng cái đó. Thương con mà. Phải bày tỏ tình thương cho chúng nó thấy chứ. Đâu có như ba chúng nó, lúc nào cũng khó dăm dăm với con. Đôi khi chị cũng mơ hồ cảm thấy làm như vậy không được đúng lắm, vì có

vẻ bất công cho chồng, làm cho các con hiểu lầm rằng mẹ thương chúng hơn ba. Nhưng nghĩ sao thì nghĩ, chị vẫn không cưỡng lại được tiếng nói của trái tim mình.

Những gì Thành cấm con thì khi chúng hỏi chị, chị lại cho phép. Chẳng thế mà có lần thằng Hiếu, đứa con trai của anh chị từ trường gọi điện thoại về nhà, gặp Thành, nó nói:

- "Thưa ba cho con nói chuyện với mẹ".

Thành ngạc nhiên nhưng cũng đưa điện thoại cho vợ. Té ra là nó muốn xin đến nhà bạn chơi sau khi tan trường. Thành thấy hơi buồn lòng, quay sang hỏi vợ:

- "Chuyện như vậy mà nó đòi phải nói chuyện với em. Bộ nó không xin anh được sao chứ?".

Hiền biết có lỗi với chồng trong việc hướng dẫn sai lạc con cái, nhưng vẫn làm thình. Những điều nghịch ý nhau trong việc dạy con, tuy nhỏ nhỏ nhưng xảy ra thường xuyên, làm cho không khí trong gia đình ngày càng thêm căng thẳng. Thành thì cho rằng Hiền càng chiều con thì mình càng phải bắt chúng vào khuôn khổ kéo chúng sẽ hư.

Ngược lại, Hiền thì cho rằng chồng càng khó với con thì mình càng cần phải dễ dãi hơn để bù đắp lại, từ đó hai người mỗi lúc một xung khắc hơn với nhau. Điều này cũng làm cho mấy đứa con bối rối vì không biết ba đúng hay mẹ đúng, không biết nên nghe lời ba hay nên nghe lời mẹ. Dù vậy, chúng thường hay chọn nghe lời mẹ vì mẹ luôn chiều theo ý chúng.

Thành nói xong thì buồn bã, quay gót định đi lên lầu thay quần áo, nhưng Hiền đưa tay chặn lại, miệng nói liền một hơi:

- Tôi biết anh không thương con của tôi. Nhưng con của tôi thì tôi thương. Tôi biết anh không thích tôi chiều con của tôi. Nhưng con của tôi thì tôi chiều. Từ nay tôi yêu cầu anh không được động đến con của tôi nữa.

Thành ngạc nhiên trước thái độ của vợ, nhưng cố lấy lại bình tĩnh, xuống giọng:

- Sao em nói lạ vậy? Con của em không phải là con của anh sao?

- Con của anh sao anh không thương? Hiền vặn lại.

- Anh thương con chứ. Không thương sao anh khổ tâm dạy dỗ

chúng nó? Thành đáp.

- Thương mà sao đánh đập dã man vậy? Hiền vặn thêm.

Thành chới với trước lời buộc tội của vợ, anh cố nhẹ giọng:

- Anh không có đánh đập con dã man. Anh cũng chưa bao giờ đánh con. Hôm nay thì anh lỡ tay, vì giận quá nên không kiềm lại được, anh sẽ ...

Hiền đột nhiên cướp lời:

- Từ nay anh phải chừa. Nếu anh đánh con tôi, tôi sẽ gọi cảnh sát!

Thành đột nhiên thấy hụt hẫng:

- Em nói cái gì?

- Nếu anh đánh con tôi nữa, tôi sẽ gọi cảnh sát.

- Bắt anh? Thành hỏi lại.

-Đúng! Hiền gật đầu xác nhận.

Thành lắc đầu:

- Em thật quá đáng.

- Tôi phải bảo vệ con của tôi.

- Còn anh?

- !!!

Thành thấy choáng váng. Anh không ngờ sự việc lại diễn tiến đến mức độ này.

- Nếu em mà làm như thế, thì tình nghĩa chúng ta coi như chấm dứt.

- !!!

- Hay em gọi cảnh sát hôm nay đi. Thành cay đắng.

- Hôm nay không gọi. Lần sau sẽ gọi. Hiền trả lời nhát gừng.

Thành nghe đặng chát trong cổ họng, nhưng anh cố kiềm tính nói thêm:

- Thật anh không ngờ anh chỉ lỡ tay đánh con một cái mà em đã trở mặt với anh. Như vậy làm sao mình còn sống với nhau được nữa?

Thật tâm, Hiền cũng thấy mình đã đi quá đà trong lời nói đối với chồng, nhưng lòng thương con, nhất là việc vừa tận mắt nhìn thấy con bị đánh đau đã làm chị mù quáng và đâm ra liều lĩnh. Hiền nói ngang:

- Không sống với nhau được nữa thì thôi!

- Vậy thì anh sẽ ra đi. Thành hậm hực.

Hiền biết đã lỡ rồi, nhưng vẫn không dẫn lại được:

- Nếu anh muốn, thì anh cứ việc đi đi!

Thành thấy không còn gì để nói thêm. Anh lên lầu, lấy vali xếp vội mấy bộ quần áo và vài thứ đồ cần dùng rồi bước thẳng ra cửa. Hiền dặt thẳng Hiếu vào

trong bếp để kiểm dầu xoa vào chỗ đau trên mặt con và làm bộ như không quan tâm gì đến việc Thành ra đi, nhưng hai đứa con gái nhỏ, sau khi chứng kiến cảnh ba đánh anh Hiếu, rồi ba mẹ cãi nhau dữ dội, và bây giờ ba xách vali ra đi thì sợ hãi lắm. Hai đứa xúm lại, đứa níu ống quần của ba, đứa ôm lấy vali, vừa kéo lại vừa khóc "ba ơi ba đừng đi", "ba ơi ba đừng bỏ con". Thành nhìn hai đứa con gái nhỏ, lòng đau thắt lại. Nhưng đã lỡ dứt khoát với vợ, Thành không thể ở lại được nữa. Anh cúi xuống, ôm cả hai đứa vào lòng, nói nhỏ:

- Ba phải đi, nhưng mai một ba sẽ trở về với các con.

- Không được! Không được! Ba đừng đi.

- Ba ở nhà với con đi ba.

Thành nghe như đứt từng đoạn ruột, nhưng ý đã quyết, hơn nữa, người duy nhất có thể năn nỉ Thành ở lại là Hiền, mà Hiền thì dường như không hề có ý muốn giữ Thành, nên anh đành bấm bụng gạt tay hai đứa con gái, đẩy chúng vào nhà, đóng cửa lại và ra xe đi thẳng □

(Còn tiếp)

# GÓC CHỢ BÌNH YÊN

**Senior Comitium Gia Phương (sưu tầm)**

*Như một kiểu tự truyện...*

*Để nhớ về những bước đi chập chững và những va vấp đầu tiên khi bước chân vào chốn chợ đời. Để nhớ về những người bạn cùng cảnh ngộ một thời lang thang phố chợ kiếm sống.....*

*Theo cách của một ông thầy giáo khó tính cuộc sống đã cho mình những bài học đắt giá đưa mình ra khỏi cái thói quen so sánh theo tiêu chuẩn may mắn – thiệt thòi, nâng mình vượt lên khỏi những mặc cảm tự ti, giúp mình khám phá ra sự giản dị của hạnh phúc, để dần định hình nên những nét nhân cách của mình.*

*Năm ấy mình 13 tuổi.....*



Cuộc đời này bất công lắm. Vậy mà không có sách vở nào trong nhà trường dạy nó chân lý đó cả. Nó đã quan sát và tự rút ra kết luận cho mình sau thời gian trở thành một thằng bán vé số.

Trong nhà, nó vốn là thằng anh cả hiền từ được mọi người thương mến. Sự thương mến đó hình như không có ở ngoài đời. Cầm xấp vé

số trên tay, nó thường xuyên nhận được những cái lắc đầu dửng dưng, những cái phẩy tay từ khước. Ở trường, nó vốn là đứa học sinh năng nổ và là tâm điểm của những cuộc vui. Ra đời, nó thấy mình nhỏ nhoi và mất hút giữa dòng người tất bật xuôi ngược. Cầm xấp vé số trên tay, nó thấy mình như cũng bị cuốn vào cái bận rộn vội vã của dòng đời. Nó dáo dác tìm người có thể trở

thành khách hàng, nó mời mọc, rồi đi, rồi lại dáo dác tìm khách...

Là thằng bán vé số, nó phải đi nhiều. Đi nhiều thì thấy nhiều, nên nó có nhiều cơ hội để suy nghĩ từ những điều tai nghe mắt thấy. Nó thường đi vào mấy quán nhậu, nơi có những ông 'sần sần' để ngẫu hứng bắt tử và trở thành khách sộp. Thực ra thì cái 'sộp' của mấy ông khách đó, khi mua vài chục tờ vé số, đâu có thấm thám gì so với số tiền mà mấy ông bỏ ra cho một cuộc vui. Có lần vô tình đọc được phiếu tính tiền của mấy ông, nó ngỡ ngàng khi nghĩ rằng với khoảng tiền đó, cả nhà nó có thể sống được trong cả tháng. Nó cũng hay vào các bàn bi-da độ. Mấy người ở đó có máu ăn thua, lại hay tin vào vận số, nên cũng hay mua vé số. Người thắng thì mua theo cách của kẻ cả muốn ban ơn, người thua thì mua may rủi để mong gỡ gạc... Những tờ tiền xanh đỏ vung ra chung độ làm nó choáng mắt. Chỉ cần một 'cơ' thôi thì mấy ông người lớn này đã có thể kiếm tiền nhiều gấp mấy chục lần số tiền nó kiếm được nhờ việc rảo cẳng suốt ngày, mời mọc hết cả

hơi sức... Cuộc đời như thế thì thật là bất công!

Chiều. Sau một ngày rảo cẳng khắp nơi, tụi nhóc trong nhóm bán vé số thường họp nhau ở góc chợ để tính toán lời lỗ. Mấy đứa kèm thêm việc ghi số đề cho các đại lý bao giờ cũng lời hơn mấy đứa bán vé số trơn, nhờ những khoản huê hồng từ các đại lý, đôi khi còn nhờ những khoản tiền thưởng của mấy người trúng đề. Nhóm mấy đứa bán vé số trơn có nó, bé Na và thằng Bảo bống. Tụi nó cũng thích thu nhập thêm, nhưng không thích ghi số đề. Nó thấy việc đó phải lén lén lút lút sao ấy, cả mấy cô chú làm ở đại lý cũng vậy, bao giờ cũng như phải giáo dục đề phòng.



*(Ảnh chỉ mang tính minh họa)*

Bé Na và thằng Bảo hay biểu nó kể chuyện đi học, chuyện trường, chuyện lớp. Bé Na nhỏ

tuổi, nhưng có thâm niên trong nghề lâu năm nhất. Nó không biết bố mẹ là ai, từ nhỏ đã sống với người mà nó gọi là bà ngoại. Bà già, đau yếu quanh năm, nên bé Na chưa bao giờ có cơ hội cắp sách đến trường. Thăng Bảo bỗng thì còn cả cha lẫn mẹ, nhưng mà nó hay nói 'thà không có còn hơn'. Có những ngày mưa gió, bán ế, nó và bé Na phải trích ra trong số tiền lời ít ỏi của mình vài ngàn cho thằng Bảo, để nó đủ 'chỉ tiêu' đem về nộp cho ông bố nát rượu. Những lúc đó nó mới thấy mình là người hạnh phúc. Nó còn cả cha lẫn mẹ, lại được học hành. Sau một ngày vất vả với cuộc mưu sinh, gia đình bao giờ cũng là tổ ấm đầy ắp tiếng cười của mấy anh em nó.

—\*\*\*—

Một lần nọ nó vào bán vé số trong một quán café

- Chú mua dùm con tờ vé số đi chú!..

- Chú...

- Đẹp mà! hông thấy tao đang chơi điện tử hả!

Cái 'chú' ngồi bệ vệ trên ghế quay lại trong khuôn mặt non choẹt của một thằng nhóc trạc tuổi nó.

- hi..hi... thì em chờ anh chơi xong rồi mua dùm em vài tấm nhen. Sắp tới mùa đi học rồi, mua dùm đi, ủng hộ em có tiền mua sách vở hén...

Nó và thằng Dũng đã quen nhau như thế. Không ai ngờ là cuối cùng hai đứa nó lại học chung một lớp khi bước vào năm đầu cấp II. Hôm đó, nó đạp xe ra trường mới để nhận lớp. Đang lò dò tìm tên mình trong danh sách lớp thì nó nghe có tiếng gọi đằng sau:

- Ê !

Nó giật mình, ngoái cổ lại để thấy một gương mặt đang ngạc nhiên:

- Thằng bán vé số, mà cũng đi học hả?

- Dạ, em tên là Gia... Anh cũng học ở đây hả?

- Tao học lớp này.

Nó cười bẽn lễn

- Vậy là em học cùng lớp với anh...

Dũng là con nhà giàu mà học hành thì lẹt đẹt. Hình như nó chẳng có động lực gì để học hành đàng hoàng hết. Mỗi chiều, trong khi nó tranh thủ cầm xấp vé số để kiếm thêm tiền phụ bố mẹ thì thằng Dũng vẫn ung dung chơi điện tử trong quán café . Từ

ngày gặp mặt Dũng trên trường, nó cố tình tránh cái quán mà Dũng hay ngồi. Dường như trong lòng nó vẫn có một mối mặc cảm thâm lặng với thằng bạn học. Nó chỉ muốn trở về với thế giới nhỏ bé của ba đứa nhóc bán vé số bên góc chợ, ở đó nó sẽ kể cho bé Na và thằng Bảo bống nghe những chuyện tốt đẹp về thế giới bình đẳng của những người được đi học, của trường lớp, thầy cô, bạn bè... bằng cả những điều có thực và những điều tốt đẹp mà nó tưởng tượng ra. Thịnh thoảng tại nó cũng kể cho nhau nghe về ước mơ của mình. Thằng Bảo mong có ngày lớn lên làm phi công để được tự do bay khắp bầu trời. Bé Na ước mong lớn lên làm cô giáo để dạy học cho những đứa bán vé số không biết chữ. Còn nó, nó mong trở thành nhà văn để ghi lại những câu chuyện về những mảnh đời mà nó gặp mỗi ngày. Trong ba đứa, hình như chỉ có nó là người có cơ hội để thực hiện ước mơ.

—\*\*\*—

Mùa thi đến. Nó được phân công cùng học nhóm để kèm cặp cho thằng Dũng. Nó chỉ chờ Dũng

từ chối để có cơ hội thoái thác, không ngờ thằng Dũng lại cười toe:

- Vậy thì được quá, tội mình học tại nhà tao và buổi chiều ghen.

Nó ngần ngừ:

- Hồng được đâu chiều nào em cũng phải đi bán vé số mà

- Thì mày cũng phải nghỉ để ôn bài thi chứ.

- Thì em ôn bài vào buổi tối.

- Thôi, chiều mày đến học chung với tao đi. Mày học giỏi, có gì tao hồng hiểu thì có thể hỏi mày. Mày giúp tao đi, tao mà thi điểm thấp chắc bố tao ổng đập tao chết quá...

Bố thằng Dũng là một người đàn ông có dáng đi bệ vệ và khuôn mặt khó đăm đăm. Hình như nó đã gặp ông ở đâu đó, trong quán bia thì phải. Ngày đầu tiên đến nhà thằng Dũng, nó chỉ dám lí nhí 'chào bác' rồi hai đứa nó vọt thẳng ra đằng sau. Dũng không thích học, chỉ học vì sợ bố mà thôi. "Mày phải học để biết tính toán với đời!". Bố thằng Dũng nuôi con theo chế độ lương tháng, tùy theo điểm học lực trong tháng mà ổng phát tiền. Điểm càng cao thì tiền càng nhiều. Thằng Dũng hay nói với nó: "tao



mà học được như mày thì tha hồ có tiền để xài". Nó thấy cũng kỳ. Thời gian đi bán vé số nó nghe nhiều người nói khác: nếu chỉ để kiếm nhiều tiền thì có nhiều cách, cần quái gì phải học giỏi.

Học chung với thằng Dũng, nó mới phát hiện thằng này cũng có nhiều nét dễ thương và tội nghiệp. Bữa đầu tiên, Dũng hỏi nó về chuyện bán vé số. Như đã chuẩn bị sẵn, nó tuôn liền một hơi:

- Bán vé số thì có gì xấu đâu, nhà em nghèo thì em đi bán vé số để kiếm tiền phụ bố mẹ, em có ăn cắp ăn trộm gì đâu mà...

- Thì tao có nói là xấu đâu. Tao thấy mày giỏi quá, vừa lo được cho mình vừa lo được cho gia đình, chả bì với tao...

Hình như đó là lần đầu tiên nó thấy thằng Dũng chịu suy nghĩ nghiêm túc. Nó kể cho Dũng nghe chuyện nhà nó, về cả những niềm vui lẫn những nỗi lo toan vất vả, về cảm giác mắc cỡ khi ngày đầu tiên làm thằng bán vé số, về cảm giác hạnh phúc trước ánh mắt sáng ngời của mấy đứa em khi nó ôm về một chồng vở mới tinh mua bằng những khoản tiền đầu tiên mà nó

kiếm được. Có nhiều tiền, nó nghĩ là thằng Dũng vui lắm, giống như niềm vui của nó khi thỉnh thoảng trúng mảnh bán thêm được nhiều vé số và có thêm một khoản tiền lời. Thế mà có lần trong lúc học, thằng Dũng chép miệng nói với nó: 'ước gì nhà tao được như nhà mày'. Lẽ ra đó phải là câu nó nói với thằng Dũng chứ! Đã bao nhiêu lần nó âm thầm so sánh hoàn cảnh nhà nó và nhà thằng Dũng. Nó nói:

- Nhà anh giàu, còn nhà em nghèo thí mồ..

- Nhà mày nghèo nhưng mà hạnh phúc. Còn nhà tao... chán lắm !

—\*\*\*—

Bố mẹ thằng Dũng ly dị. Nghe nói mẹ nó sắp được đi Mỹ với một ông việt kiều nào đó. Nó thấy á ngại cho Dũng, nhưng thằng này tinh bơ. "VẬY CŨNG TỐT, tao sẽ không còn phải nghe tiếng cãi cọ om sòm của ổng bà nữa." Bỗng nhiên nó nghĩ tới bé Na. Có lần bé Na nói với nó là thèm có mẹ, thèm được mẹ cầm roi đánh vào đít, để rồi sau đó thế nào cũng có lúc lại ôm nó vào lòng. Mấy tuần rồi nó không gặp mấy đứa nhóc trong nhóm bán vé số,

nó thấy nhớ tụi bạn nhỏ, nhớ cái góc chợ bình yên lạ lùng...

Những ngày học với thằng Dũng, những lúc ra sức giảng giải cho thằng này kiến thức đã học trên lớp, nó thường nghĩ đến bé Na và thằng Bảo. Hai đứa này bằng tuổi tụi em nó, nhưng phải lam lũ và thiếu thốn nhiều thứ. Tại sao nó không thể vừa là một người anh vừa là một người thầy chứ. Nó cũng thích làm thầy mà. Nó dự tính góc chợ bình yên sẽ là nơi nó bắt đầu chấp cánh cho những ước mơ của hai người bạn nhỏ bằng những bài học vỡ lòng. Không cần biết người lớn đã nghĩ gì khi vô tình quăng mấy đứa nhóc như tụi nó vào đời. Nó biết rằng mình vẫn có thể chia sẻ với bọn nhóc một phần tình thương và may mắn mà nó đã nhận được... Chắc thằng Dũng thế nào cũng ủng hộ và tham gia kế hoạch của nó!

### **Em Bé Bán Vé Số**

Thằng bé tay cầm tờ vé  
Số đây, số xổ chiều nay  
Vé số, vé số đây

Mặt xanh xao, giọng rao nghe buồn  
Bước lang thang vào nơi đông người

Ôi! tiếng sao nghe buồn làm sao  
Thơ ngây em bán đi rồi  
Ôi !Tiếng sao như lời thở than  
Xót xa cho đời mồ côi  
Không người gọi tên bằng Má  
Ôi , Sài Gòn đèn đỏ, đèn xanh  
Em đi giữa phố không đèn  
Đếm thơ ngây qua từng con số  
Bước lang thang qua từng con phố  
Những yêu thương đem bán cho người.

Thằng bé tay cầm tờ vé  
Số đây, số xổ chiều nay  
Vé số, vé số đây  
Mắt lo âu chợ nghe đêm về  
Mái hiên ai làm nơi em nằm  
Ôi! giấc mơ trong đời mồ côi.

Em mơ cắp sách đến trường  
Em mơ bạn bè đùa vui  
Em mơ gia đình yêu thương  
Mơ người gọi tên bằng Má  
Ôi! Sài Gòn đèn đỏ, đèn xanh  
Những hiên cao ắp đô thành  
Biết bao gia đình giàu sang  
Biết bao nhiêu con người lang thang  
May mắn em bán cho người  
May mắn em bán cho đời  
Ai biết cho kiếp con người  
Sung sướng đau khổ trong đời  
Xin cho thật nhiều trái tim yêu người.

—\*\*\*—

Thằng bé tay cầm tờ vé... Thằng bé.



▪ **ĐTGM Leopoldo Girelli đến thăm Giáo hội Việt Nam lần thứ ba**

Từ ngày 03 đến 16/9/2011 Đức TGM Leopoldo Girelli, Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam đã viếng thăm mục vụ các giáo phận thuộc Giáo tỉnh Huế của Giáo hội Việt Nam: Huế (3 - 5/9); Đà Nẵng (5 - 7/9); Quy Nhơn (7 - 9/9); Kon Tum (9 - 12/9); Ban Mê Thuột (12 - 14/9) và Nha Trang (14 - 16/9).

Đây là lần thứ ba Đức Tổng Giám mục Leopoldo Girelli đến Việt Nam, sau chuyến viếng thăm Giáo hội Việt Nam vào dịp Hội nghị thường niên Hội đồng Giám mục Việt Nam hồi cuối tháng Tư 2011, và chuyến viếng thăm 05 giáo

phận thuộc giáo tỉnh Hà Nội vào đầu tháng Sáu vừa qua.

Cũng như hai lần trước, dịp này Đức Tổng Giám mục Girelli sẽ đến thăm một số giáo xứ, Dòng tu. Ngài sẽ dâng lễ với giáo dân, gặp gỡ các linh mục, chủng sinh và tu sĩ. Ngài cũng sẽ chào thăm chính quyền địa phương tại các giáo phận này.

Đặc biệt, các Trung tâm hành hương cũng nằm trong chương trình viếng thăm của ngài: Trung tâm Thánh Mẫu La Vang (Tổng Giáo phận Huế), Đền thánh An-rê Phú Yên, Trung tâm Thánh Mẫu Trà Kiệu (Giáo phận Đà Nẵng) và Đức Mẹ Măng Đen (Giáo phận KonTum).

Tại Giáo phận Phan Thiết từ ngày 10-11/10/2011, Đức TGM Leopoldo Girelli cũng sẽ viếng

mục vụ sau khi Hội nghị thường niên lần thứ hai của HDGMMN diễn ra từ thứ Hai ngày 03/10 đến thứ Sáu ngày 07/10/2011.

### ▪ **“Hồng Ân Của Ngài Phan Đức Với Legio Mariæ”**

Năm 2011, hưởng ứng nghị quyết của Hội Đồng Trung ương Concilium. Legio Mariæ các giáo phận trên thế giới thực hiện chủ đề: “Năm Hồng Ân của ngài Phan Đức với Legio Mariæ” - Hồng Ân Thiên Chúa đã ban tặng cho Đấng sáng lập Legio Mariæ (1921-2011), ngài Phan Đức Tôi Tố của Thiên Chúa, nhờ linh hứng của Chúa Thánh Thần và ơn Chúa soi sáng, ngài đã sáng lập và hướng dẫn Legio Mariæ, đồng thời, cầu nguyện xin Chúa sớm đưa ngài lên bậc Chân Phước.

Tại Việt Nam, Legio Mariæ thuộc 26 giáo phận trên cả nước cũng đã tổ chức mừng đại lễ nhân sự kiện trọng đại này. Trung Tâm Mục Vụ TGP. TP. HCM, vào lúc 15g00 chiều ngày 14/09/2011, một thánh lễ long trọng đã được cử hành.

Xem chi tiết tại trang web:

<http://www.daobinhducme.net/dbdm/home/default.aspx>

### ▪ **Giỗ 9 Năm Đức cố Hồng Y Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Văn Thuận**

Ngày 16/09/2011, nhiều giáo xứ, giáo phận trên cả nước và trên thế giới đã tổ chức lễ giỗ 9 năm Đức cố Hồng Y Fx. Nguyễn Văn Thuận. Tại Giáo phận Nha Trang, ĐGM. Giu-se Võ Đức Minh đã chủ tế thánh lễ cầu cho tiến trình tuyên Chân Phước Tôi Tố Chúa Fx. Nguyễn Văn Thuận được mau hoàn tất tốt đẹp.

Tại TGP. Tp.HCM, ĐGM phụ tá Pr. Nguyễn Văn Khảm cũng dâng thánh lễ tưởng nhớ và cầu nguyện. Giảng trong thánh lễ, ngài đã gợi ý thêm về lòng yêu mến Đức Mẹ của Tôi Tố Chúa. Ngài đã cùng với Đức Mẹ bước đi trên con đường thánh giá của Chúa Giê-su. Thái độ sống với tấm lòng yêu thương, tha thứ đã làm cho Đức cố Hồng Y Phan-xi-cô Xa-xi-ê trở nên đáng kính phục trước mặt mọi người.

Thánh lễ giỗ còn được tổ chức tại Từ đường ông bà cụ cố Nguyễn Văn Ấm – Ngô Đình Thị Hiệp, nhà thờ Giang Xá (TGP. Hà Nội), nhà thờ Phường Đức...

# AI TÍN

## OREMUS PRO DEFUNCTIS

*Giờ cuối cùng của đời chiến đấu đã điểm, người Legio chết cách hiên ngang. Cho đến giờ, anh đã bền vững phục vụ Legio. Đời đời anh là người Legio, chính Legio là thể chất, là khuôn đúc nên đời sống vĩnh cửu cho anh ” (TB 17, 186).*

Trong niềm tin vào Đức Giê-su Ki-tô Phục sinh, xin anh chị em hiệp thông cầu nguyện cho quý hội viên Legio Mariæ, quý vị ân nhân và thân nhân của chúng ta đã an nghỉ trong Chúa thời gian từ 01/08/2011 – 30/09/2011:



✘ **Đức cố Giám Mục Giu-se Trịnh Chính Trực**

**Nguyên Giám Mục Giáo Phận Ban Mê Thuột, nguyên Giám đốc Trung tâm Thánh Lê Bảo Tịnh về Nhà Cha hồi 10g00 ngày 25/09/2011.**

Sinh ngày 25/10/1925 tại xã Trác Bút, huyện Duy Tiên, Hà Nam, Giáo xứ Bút Đông, Giáo phận Hà Nội.

Chịu chức Linh mục ngày 31/05/1954

Năm 1967, Giáo phận Ban Mê Thuột thành lập, Ngài được bổ nhiệm làm Linh mục Tổng Đại diện Giáo phận.

Năm 1972, Giám đốc Chung viện Thánh Lê Bảo Tịnh.

Ngày 15/08/1981, Ngài được tấn phong Giám mục và được bổ nhiệm làm Giám mục Phó Giáo phận Ban Mê Thuột với quyền kế vị.

Ngày 04/08/1990, lãnh nhận chức Giám mục Chính tòa.

Ngày 29/08/2000, Ngài chính thức nghỉ hưu.

✘ **Comitium Nam Hà:**

- Ma-ri-a Bùi Thị Hót, HVTT, Pr. Đức Mẹ Thông Ơn Thiên Chúa, Curia Ý Yên.

- Ma-ri-a Nguyễn Thị Năm 79t, HVTT, Pr. Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Curia Ý Yên.

✘ **Comitium Thanh Hóa:**

Ma-ri-a Lê Thị Châu 1952, HVHĐ, Curia Ba Làng.

✘ **Comitium Đà Nẵng:**

An-na Trần Thị Quế 78t, HVHĐ, Pr. Đức Mẹ Chỉ Bảo Đàng Lành, Curia Tam Chính.

✘ **Comitium Bảo Lộc:**

- An-na Trần Thị Lễ 1954, thủ quỹ, Pr. Đức Mẹ Mân Côi, Thanh Xuân, Curia Thanh Phát.

- Au-gút-ti-nô Vũ Văn Thủy 65t, HVTT, Pr. Đức Mẹ Cực Tinh Cực Sạch.

✘ **Comitium Ban Mê Thuột:**

Ma-ri-a Nguyễn Thị Hiền 86t, HVTT, Pr. Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời.

**✘ Comitium Gia Phương:**

- Ma-ri-a Vũ Thị Yến 1963, HVTT, Curia La Ngà.
- Ma-ri-a Đặng Thị Sang, 1930, HVHĐ, Curia La Ngà.
- Ma-ri-a Phạm Thị Khuyên, 1922, HVHĐ, Curia La Ngà.
- Giu-se Nguyễn Huy Hoàng 1963, HVTT, Curia Gia Tân.

**✘ Curia Bình Thạnh:**

Ma-ri-a Trần Thị Mừng, 1916, hội viên bảo trợ Pr. Đức Mẹ Là Ngôi Sao Sáng.

**✘ Curia Gia Định:**

Ma-ri-a (chị gái cha Linh giám Giu-se Nguyễn Thế Mạnh Legio Mariae gx. Thánh Nguyễn Duy Khang).

**✘ Pr. Nữ Vương Các Chứng Nhân Tin Mừng – Thị Nghè:**

Gio-a-kim Nguyễn Ngọc Truyền 55t, Hội viên tán trợ.

**✘ Pr. Đức Bà Cứu Kẻ Liệt Kẻ Khốn – Thị Nghè:**

Rô-cô Nguyễn Văn Khánh 1926, Hội viên tán trợ.

**✘ Curia Phú Thọ 3:**

Ma-ri-a Bùi Thị Tâm 1931, HVTT, Pr. Fatima Phú Hòa.

**✘ Curia Thủ Đức 2:**

Phê-rô Nguyễn Khiết Đóa, sinh 1955, Trưởng Pr. Đức Mẹ La Vang Tam Hải.

**✘ Curia Chánh Tòa Sài Gòn:**

Gio-a-kim Lương Văn Hùng 64t, HVHĐ, Pr. Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

**✘ Curia Xóm Mới:**

An-tôn Nguyễn Văn Phủ 66t, HVHĐ, Pr. Nữ Vương Truyền Giáo, giáo xứ Hà Đông.

✘ **Comitium Mỹ Tho:**

- Ma-ri-a Nguyễn Thị Danh HVHĐ Pr. Đức Mẹ Vô Nhiễm, Curia giáo xứ Chánh Tòa Mỹ Tho.
- Giu-se Nguyễn Văn Sáu 1937, Trưởng Pr. Đức Mẹ Hằng Hề Mặc Tội Tổ Tông.

✘ **Comitium Cần Thơ:**

Ma-ri-a Nguyễn Thị Kim Anh 1957, Thư ký Pr. Đức Mẹ Sầu Bi, Sóc Trăng.

*"Quê hương chúng ta ở ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giê-su Ki-tô từ trời đến cứu chúng ta. Người có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh hiển của Người" (Pl 3, 20 - 21).*

Xin Thiên Thần Chúa dẫn đưa các linh hồn này vào cửa sự sống trong Nước Chúa, như Lời Chúa đã hứa: *"Ta sẽ mở cho con cánh cửa không ai có thể đóng lại được. Vì con tuy yếu đuối, nhưng con đã giữ Lời Ta và đã không chối bỏ danh Ta"* (Kh 3, 8).

**Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam.**